



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

SỔ TAY HƯỚNG DẪN
XUẤT KHẨU CHANH LEO
SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC





MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	3
I. GIỚI THIỆU	4
1.1. DANH SÁCH CỬA KHẨU ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU QUẢ CHANH LEO TƯƠI TỪ VIỆT NAM SANG TRUNG QUỐC	5
1.2. YÊU CẦU KIỂM DỊCH THỰC VẬT	5
1.2.1. Tên hàng hóa được phép nhập khẩu	5
1.2.2. Yêu cầu đăng ký vùng trồng và cơ sở đóng gói	5
1.2.3. Danh sách các đối tượng kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm	6
1.3. YÊU CẦU TRƯỚC KHI XUẤT KHẨU	6
1.3.1. Yêu cầu đối với vườn trồng	6
1.3.2. Yêu cầu đối với cơ sở đóng gói	7
1.3.3. Yêu cầu đóng gói	7
1.4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GIẤY CHỨNG NHẬN KDTV.	8
II. YÊU CẦU XÂY DỰNG VÙNG TRỒNG CHANH LEO	9
2.1. Yêu cầu chung	9
2.2. Quy trình cấp mã số vùng trồng chanh leo	10
2.3. Yêu cầu về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón	12
2.4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm	13
2.5. Yêu cầu về ghi chép hồ sơ	13
2.6. Yêu cầu về quản lý sinh vật gây hại	14
2.6.1. Vệ sinh vườn trồng	15
2.6.2. Giám sát dịch hại	15
2.6.2.1. Loại hình giám sát	16
2.6.2.2. Mục đích và phạm vi giám sát	16
2.6.2.3. Nội dung giám sát	16
2.6.2.4. Thời gian giám sát	16
2.6.2.5. Giám sát ruồi đục quả (<i>Bactrocera correcta</i>)	17
2.6.2.6. Giám sát rệp sáp bột Planococcus minor (Maskell)	18
2.6.2.7. Giám sát rệp sáp Pseudococcus longispinus Targioni Tozzetti	20
2.6.2.8. Giám sát nấm gây bệnh thối đen quả chanh leo Lasiodiplodia theobromae (Pat.) Griffiths & Maubl. ...	25
2.6.2.9. Giám sát nấm gây bệnh héo rũ cây con/lở cổ rễ Globisporangium splendens	27
2.6.2.10. Tổng hợp kết quả và viết báo cáo giám sát	30
III. YÊU CẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ ĐÓNG GÓI	31
3.2. CÁC YÊU CẦU CHUNG VỀ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI	34
3.3. YÊU CẦU VỀ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI	37
3.3.1. Cán bộ kỹ thuật tại cơ sở đóng gói	37
3.3.2. Yêu cầu về vật liệu đóng gói	37
3.4. HỒ SƠ LƯU TẠI CƠ SỞ ĐÓNG GÓI CHANH LEO	38





IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT CHANH LEO QUẢ TƯƠI	40
V. YÊU CẦU VỀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐỐI VỚI CHANH LEO.....	46
5.1. KIỂM TRA, GIÁM SÁT LÔ QUẢ TẠI KHU VỰC NHẬN HÀNG CỦA CƠ SỞ ĐÓNG GÓI	46
5.1.1 <i>Kiểm tra hồ sơ.....</i>	46
5.1.2 <i>Kiểm tra thực tế</i>	46
5.2. KIỂM TRA, GIÁM SÁT LÔ QUẢ CHANH LEO TẠI KHU VỰC PHÂN LOẠI, ĐÓNG GÓI	47
5.2.1 <i>Yêu cầu về nhân sự</i>	47
5.2.2 <i>Tại khu vực phân loại</i>	47
5.2.3 <i>Tại khu vực đóng gói.....</i>	48
6.3. KIỂM TRA, GIÁM SÁT LÔ QUẢ CHANH LEO TẠI KHU VỰC BẢO QUẢN	48
6.4. LẤY MẪU KIỂM TRA LÔ HÀNG.....	48
6.5. KIỂM TRA, GIÁM SÁT LÔ QUẢ CHANH LEO BỐC LÊN PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN.....	49
6.6. LƯU HỒ SƠ.....	49
PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG TRÊN CHANH LEO TẠI VIỆT NAM VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG.....	50
PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN XUẤT KHẨU THÍ ĐIỂM CHANH LEO CHÍNH NGẠCH SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC	51





DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

MARD	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
GACC	Tổng Cục Hải quan Trung Quốc
NPPO	Tổ chức Bảo vệ thực vật quốc gia
ISPM	Tiêu chuẩn quốc tế
GAP	Thực hành nông nghiệp tốt
IPM	Quản lý sinh vật gây hại tổng hợp
BVTV	Bảo vệ thực vật
KDTV	Kiểm dịch thực vật
SOP	Quy trình vận hành chuẩn
PUC	Mã số vùng trồng
PHC	Mã số cơ sở đóng gói
TFC	Mã số cơ sở xử lý
VHT	Xử lý hơi nước nóng
CSDL	Cơ sở dữ liệu





I. GIỚI THIỆU

Sau thời gian dài đàm phán, Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đã đạt được thỏa thuận với Tổng Cục Hải quan Trung Quốc về việc áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật để xuất khẩu thí điểm chanh leo chính ngạch sang thị trường Trung Quốc.

Từ năm 2016, Cục Bảo vệ thực vật đã khởi động quá trình đàm phán để mở cửa thị trường xuất khẩu sang Trung Quốc. Trong gần 6 năm qua, hai bên đã phối hợp tích cực để xúc tiến quá trình phân tích nguy cơ dịch hại và trao đổi thông tin đi đến thống nhất về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với quả chanh leo nhập khẩu vào Trung Quốc. Đến nay, Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) đã có văn bản đồng ý nhập khẩu thí điểm quả chanh leo Việt Nam bắt đầu từ đầu tháng 7/2022. Như vậy, chanh leo là quả tươi thứ mười của Việt Nam được phép nhập khẩu vào Trung Quốc, cùng với các loại quả thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, xoài, mít, chôm chôm và măng cụt.

Theo thỏa thuận về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với chanh leo của Việt Nam, trước mắt GACC sẽ cho phép nhập khẩu quả chanh leo tươi của Việt Nam qua 7 cửa khẩu thuộc tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), bao gồm: Hữu Nghị quan, Pò Chải, Ga Đường sắt Bằng Tường, Bằng Tường, Đông Hưng, Long Bang và Thủy Khẩu. Ngoài các yêu cầu về đăng ký vùng trồng, danh sách các đối tượng kiểm dịch trên chanh leo, kiểm tra trước xuất khẩu để cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, đảm bảo an toàn vệ sinh phòng chống Covid-19...GACC yêu cầu các vùng trồng và cơ sở đóng gói chanh leo phải được tăng cường quản lý, đặc biệt là giám sát sinh vật gây hại, thực hành nông nghiệp tốt, bảo đảm có cán bộ kỹ thuật được Cục BVTV đào tạo để kiểm soát toàn bộ quy trình sản xuất.

Để đảm bảo xuất khẩu lô hàng chanh leo đầu tiên sang Trung Quốc, Cục Bảo vệ thực vật mong muốn thông báo rộng rãi các yêu cầu về kiểm dịch đối với quả chanh leo tươi nhập khẩu từ Việt Nam vào Trung Quốc tới các đơn vị quản lý liên quan, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xuất khẩu chanh leo sang Trung Quốc được biết và nhanh chóng triển khai.

Trân trọng,





1.1. Danh sách cửa khẩu được phép nhập khẩu quả chanh leo tươi từ Việt Nam sang Trung Quốc

Chanh leo tươi xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc chỉ được phép xuất khẩu qua các cặp cửa khẩu sau:

1. Cửa khẩu Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan
2. Cửa khẩu Tân Thanh – Pò Chài
3. Cửa khẩu Cốc Nam – Bằng Tường
4. Ga đường sắt quốc tế Đồng Đăng – Bằng Tường
5. Cửa khẩu Móng Cái - Đông Hưng
6. Cửa khẩu Trà Lĩnh - Long Bang
7. Cửa khẩu Tà Lùng - Thủy Khẩu

1.2. Yêu cầu kiểm dịch thực vật

1.2.1. Tên hàng hóa được phép nhập khẩu

Chanh leo xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc (gọi tắt là Chanh leo) là loài *Passiflora edulis* Sims, được trồng trọt, gia công và đóng gói tại Việt Nam.

1.2.2. Yêu cầu đăng ký vùng trồng và cơ sở đóng gói

Vườn chanh leo và cơ sở đóng gói xuất khẩu sang Trung Quốc phải được đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (viết tắt là "MARD"), được MARD và Tổng cục Hải quan Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (viết tắt là "GACC") đồng phê duyệt đăng ký. Thông tin đăng ký bao gồm tên, địa chỉ và số đăng ký để thuận tiện cho việc truy xuất nguồn gốc chính xác trong trường hợp hàng hóa xuất khẩu không tuân thủ các quy định liên quan của chương trình xuất khẩu tạm thời này. Trước mùa xuất khẩu hàng năm, MARD sẽ cung cấp cho GACC danh sách đăng ký, sau khi GACC xem xét và phê duyệt, GACC sẽ công bố danh sách đăng ký trên trang web chính thức.





1.2.3. Danh sách các đối tượng kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm

Bảng 1. Danh sách các đối tượng Kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm trên chanh leo của Việt Nam

STT	Tên khoa học	Tên thông thường	Họ	Bộ
1	<i>Bactrocera correcta</i> (Bezzi)	Ruồi đục quả	Tephritidae	Diptera
2	<i>Planococcus minor</i> (Maskell)	Rệp sáp bột	Pseudococcidae	Hemiptera
3	<i>Pseudococcus longispinus</i> Targioni Tozzetti	Rệp sáp	Pseudococcidae	Hemiptera
4	<i>Lasiodiplodia theobromae</i> (Pat.) Griffiths & Maubl.	Thối đen quả chanh leo	Botryosphaeriaceae	Botryosphaeriales
5	<i>Globisporangium splendens</i> (Hans Braun) Uzuhashi, Tojo & Kakish.	Héo rũ cây con/lở cổ rễ	Pythiaceae	Pythiales

1.3. Yêu cầu trước khi xuất khẩu

1.3.1. Yêu cầu đối với vườn trồng

Tất cả các vùng trồng muốn xuất khẩu sang Trung Quốc đều phải thực hiện theo Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (viết tắt: GAP), thực hiện vệ sinh vùng trồng thường xuyên, như là thu gom quả rụng, v.v. và áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Có các biện pháp phòng trừ và quản lý sinh vật gây hại bao gồm điều tra và giám sát sinh vật gây hại, biện pháp vật lý, biện pháp hóa học hoặc biện pháp sinh học.

Phía Việt Nam cần thực hiện giám sát vùng trồng trong suốt cả năm, MARD tiến hành giám sát theo các quy trình kiểm tra và giám sát. Ngoài việc kiểm tra bằng mắt thường, cần tiến hành kiểm tra bằng biện pháp vật lý hoặc hóa học.

Đối với ruồi đục quả, trong vườn phải treo bẫy pheromone và sử dụng bẫy dính vàng để theo dõi sự có mặt của các loài côn trùng; đối các sinh vật gây hại thuộc loại côn trùng bộ cánh vảy: tập trung kiểm tra quả, cành, thân, lá; đối với nấm *Lasiodiplodia theobromae* và nấm *Globisporangium splendens*. Nếu phát hiện bệnh phẩm có biểu





hiện nghi ngờ thì phải gửi mẫu đến phòng xét thí nghiệm để tiến hành giám định. Một khi phát hiện thấy các loài gây hại mà phía Trung Quốc quan tâm, các biện pháp kiểm soát hóa học hoặc vật lý sẽ được thực hiện ngay lập tức.

Việc theo dõi và phòng trừ sinh vật và dịch bệnh gây hại phải được thực hiện dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật có chuyên môn và phải được đào tạo bởi MARD hoặc các cơ sở đào tạo được MARD ủy quyền.

MARD cần lưu giữ hồ sơ giám sát sinh vật gây hại vườn trồng và hồ sơ phòng, chống, đồng thời cung cấp cho GACC khi cần thiết. Hồ sơ phòng, chống cần bao gồm tên các thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng trong mùa trồng trọt như: tên hoạt chất, liều lượng và thời gian sử dụng, v.v.

1.3.2 Yêu cầu đối với cơ sở đóng gói

Việc chế biến và đóng gói chanh leo xuất khẩu sang Trung Quốc sẽ được thực hiện dưới sự giám sát của MARD. Quá trình này bao gồm lựa chọn thủ công, loại bỏ quả bị sâu bệnh, quả thối, quả dị dạng, cành và lá, cuống quả hoặc tàn dư thực vật khác, v.v. Sau khi làm sạch, cũng có thể tiến hành xử lý thuốc trừ nấm sau thu hoạch để loại bỏ bào tử nấm bám trên bề mặt quả một cách hiệu quả.

1.3.3 Yêu cầu đóng gói

- Bao bì đóng gói phải sạch, hợp vệ sinh, chưa qua sử dụng và tuân thủ các yêu cầu kiểm dịch thực vật liên quan của Trung Quốc. Bao bì bằng gỗ phải tuân theo Tiêu chuẩn Quốc tế về các Biện pháp KDTV số 15 (ISPM15).

- Chanh leo đã đóng gói xong nếu cần bảo quản thì cho vào kho lạnh và để riêng biệt để tránh lây nhiễm sinh vật gây hại.

- Trên mỗi hộp đóng gói phải được dán các thông tin bằng tiếng Anh như: tên trái cây, quốc gia, nơi xuất xứ, vườn trồng hoặc mã số đăng ký, nhà đóng gói hoặc mã số đăng ký của cơ sở đóng gói, v.v. Mỗi hộp đóng gói và pallet phải được dán bằng chữ tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh nội dung "Exported to the People's Republic of China" (输往中华人民共和国).

- Kiểm dịch, kiểm hàng trước khi xuất khẩu: trước khi xuất cảnh, MARD lấy mẫu với tỉ lệ 2% mỗi lô hàng chanh leo xuất sang Trung Quốc để kiểm dịch, lấy ít nhất 30 quả và tất cả những quả khả nghi để cắt kiểm tra. Nếu phát hiện sinh vật có hại, lô hàng sẽ không được xuất khẩu sang Trung Quốc và sẽ tạm dừng tư cách xuất khẩu vụ mùa của xưởng đóng gói cũng như vườn trồng liên quan.





1.4. Yêu cầu đối với giấy chứng nhận KDTV.

Nếu kết quả kiểm tra kiểm dịch đạt yêu cầu, MARD (Cục Bảo vệ thực vật) sẽ cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và ghi rõ trong phần khai báo bổ sung: "This consignment of passion fruits is free from quarantine pests of concern to China" và kèm theo mã số đăng ký của vườn trồng cũng như cơ sở đóng gói.





II. YÊU CẦU XÂY DỰNG VÙNG TRỒNG CHANH LEO

2.1. Yêu cầu chung

- Diện tích vùng trồng tối thiểu là 10 ha.
- Áp dụng thực hành nông nghiệp tốt
- Thực hiện vệ sinh vườn trồng
- Cách xa nguồn ô nhiễm,
- Loại bỏ ngay những quả rụng và thối hỏng.
- Vùng trồng sầu riêng phải được đăng ký với Cục Bảo vệ thực vật (BVTV)- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (MARD) của Việt Nam và được phê duyệt bởi Cục BVTV và Tổng cục Hải Quan Trung Quốc (GACC).
- Vùng trồng có quy trình sản xuất chung và sử dụng thống nhất một quy trình quản lý sinh vật gây hại. Vùng trồng có nhiều hộ nông dân tham gia thì phải có một đại diện vùng trồng.
- Vùng trồng cần tuân thủ quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong trồng trọt.
- Vùng trồng phải áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM/IPHM và đảm bảo kiểm soát tốt sinh vật gây hại ở mức độ phổ biến thấp. .
- Vùng trồng cần đảm bảo sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón an toàn, hiệu quả, tiết kiệm theo quy định của Việt Nam và Trung Quốc
- Vùng trồng cần có biện pháp quản lý dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Việt Nam và và Trung Quốc.
- Người sản xuất trong vùng trồng được tập huấn ghi chép nhật ký canh tác và nhận biết được các sinh vật gây hại tại vùng trồng cũng như biện pháp phòng chống các đối tượng này.
- Vùng trồng phải được điều tra định kỳ bởi cơ quan Bảo vệ thực vật ở địa phương về sinh vật gây hại và kết quả điều tra được lưu thành văn bản.
- Vùng trồng được giám sát trong suốt cả năm. Các hoạt động giám sát và quản lý vùng trồng phục vụ xuất khẩu phải được thực hiện theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật am hiểu về lĩnh vực kiểm dịch thực vật và cán bộ kỹ thuật phải được MARD hoặc đơn vị do MARD ủy quyền tập huấn.
- Dưới sự giám sát của MARD, tất cả vùng trồng đã đăng ký xuất khẩu sang Trung Quốc phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc.





2.2. Quy trình cấp mã số vùng trồng chanh leo

Để được cấp mã số, đại diện vùng trồng chanh leo cần nộp hồ sơ theo các bước sau đây:

BƯỚC 1. CHUẨN BỊ HỒ SƠ

Tổ chức/cá nhân chuẩn bị một bộ hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng như sau:

- Tờ khai kỹ thuật (Phụ lục A- TCCS 774:2020/BVTV).
- Cam kết tiêu thụ hoặc hợp đồng tiêu thụ nông sản cho nông dân tại vùng trồng (Nếu Doanh nghiệp đứng đại diện vùng trồng).

BƯỚC 2. NỘP HỒ SƠ

Tổ chức/cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và BVTV các tỉnh. Đối với các tỉnh đã thực hiện phân cấp quản lý, giao mã số vùng trồng và vùng trồng cho Trạm Trồng trọt và BVTV hoặc Trung tâm DVNN huyện quản lý thì thực hiện theo hướng dẫn của địa phương.

BƯỚC 3. KIỂM TRA HỒ SƠ

Chi cục Trồng trọt và BVTV hoặc đơn vị được phân công tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ và đối chiếu với quy định hiện hành của Việt Nam và nước nhập khẩu.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại vùng trồng.
- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ (thiếu hồ sơ hoặc thiếu thông tin trong hồ sơ), Chi cục sẽ hướng dẫn chuẩn bị lại hồ sơ.

BƯỚC 4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÙNG TRỒNG

Trước khi tiến hành kiểm tra thực tế:

Trước khi kiểm tra thực tế, Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh sẽ thông báo trước cho vùng trồng bằng văn bản hoặc email hoặc điện thoại biết để chuẩn bị.

Kiểm tra thực tế tại vùng trồng:

Kiểm tra, đánh giá vùng trồng theo quy định hiện hành và của nước nhập khẩu (biên bản kiểm tra theo mẫu tại TCCS 774:2020/BVTV). Nội dung kiểm tra bao gồm:





- Đánh giá quy trình sản xuất, các biện pháp quản lý sinh vật gây hại, việc sử dụng phân bón, thuốc BVTV, vệ sinh đồng ruộng, thu dọn và tiêu hủy tàn dư thực vật, thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV.

- Kiểm tra hồ sơ và các thông tin ghi chép trong hồ sơ tại vùng trồng, đặc biệt là các thông tin trong nhật ký canh tác.

- Lấy định vị GSP (tối thiểu 5 điểm: 4 điểm bao quanh, 1 điểm trung tâm)

- Quá trình kiểm tra, đánh giá phải được ghi lại bằng biên bản kiểm tra theo quy định hiện hành (quy định tại TCCS 774:2020/BVTV). Biên bản được lập thành 3 bản (gửi Cục BVTV 01 bản, Chi cục lưu 01 bản và vùng trồng lưu 01 bản).

- Chụp ảnh vùng trồng để lưu hồ sơ.

Sau khi kết thúc kiểm tra thực tế tại vùng trồng:

Sau khi kết thúc kiểm tra thực tế, Chi cục tiến hành đánh giá vùng trồng đạt hay không đạt:

- Trường hợp vùng trồng được đánh giá đạt: vùng trồng được đánh giá đạt nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trong phần 2.2:

- Trường hợp vùng trồng được đánh giá không đạt: Chi cục sẽ hướng dẫn và kiểm tra lại theo đề nghị của vùng trồng.

BƯỚC 5. GỬI HỒ SƠ VÀ BÁO CÁO VỀ CỤC BVTV

Đối với các vùng trồng đạt yêu cầu, Chi cục trồng trọt và BVTV/Chi cục BVTV tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ về Cục BVTV để đề nghị cấp mã số. Hồ sơ gồm có:

- Hồ sơ tại bước 1 của Hướng dẫn này.

- Biên bản kiểm tra thực tế.

- Văn bản báo cáo về tình hình và đề nghị cấp mã số.

Đồng thời, Chi cục cập nhật thông tin đề nghị cấp mã số trên CSDL quốc gia về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói (<https://msvt-csdg.ppd.gov.vn>).

Có thể gửi hồ sơ scan về Cục BVTV trước và bản giấy gửi về hoàn tất thủ tục sau.

BƯỚC 6. THẨM ĐỊNH HỒ SƠ VÀ CẤP MÃ SỐ





Cục BVTV xử lý ngay hồ sơ và tiến hành đàm phán với nước nhập khẩu để chấp nhận mã số này. Cụ thể như sau:

Cục BVTV có văn bản thông báo các trường hợp đạt yêu cầu và gửi thông tin, đàm phán với nước nhập khẩu phê duyệt từng mã số.

Song song với việc xử lý hồ sơ, Cục BVTV thực hiện phê duyệt mã số vùng trồng trên CSDL quốc gia về MSVT và CSDG.

BƯỚC 7. THÔNG BÁO MÃ SỐ

Ngay sau khi có thông tin mã số được cấp, Cục BVTV thông báo lại cho các Chi cục tỉnh để thông báo cho các tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số. Các Chi cục tiếp tục hướng dẫn và giám sát việc duy trì điều kiện của vùng trồng để đáp ứng quy định của nước nhập khẩu.

Một số lưu ý:

- Vùng trồng đã cấp mã số phải được giám sát ít nhất một lần/năm, thời điểm thực hiện giám sát thường là trước thời gian thu hoạch từ 1-3 tháng.
- Một số thị trường như Hàn Quốc yêu cầu toàn bộ hồ sơ của vùng trồng phải được gửi sang cho cơ quan kiểm dịch thực vật nước nhập khẩu hàng năm.
- Một số thị trường duy trì chế độ thanh tra, kiểm tra 2-3-5 năm/lần, tùy thuộc vào từng thị trường. Cục BVTV sẽ thông báo khi nhận được yêu cầu của nước nhập khẩu và đề nghị Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh, đại diện vùng trồng phối hợp thực hiện việc kiểm tra theo yêu cầu của nước nhập khẩu. Tùy tình hình thực tế, việc kiểm tra này có thể tiến hành trực tiếp, kiểm tra trực tuyến hoặc kiểm tra kết hợp giữa kiểm tra trực tiếp và trực tuyến. Hàng năm, Cục BVTV sẽ thông báo cụ thể kế hoạch kiểm tra của các nước.
- Tất cả hồ sơ phải được lưu lại tại Cục BVTV, Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh hoặc đơn vị tiếp nhận hồ sơ và tại vùng trồng ít nhất 2 năm.

2.3. Yêu cầu về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón

- Vùng trồng chỉ được sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật và phân bón có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, đảm bảo không sử dụng các hoạt chất cấm theo quy định của nước nhập khẩu.





- Vùng trồng tuân thủ quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc bốn (04) đúng, theo hướng dẫn của nhà sản xuất và đảm bảo thời gian cách ly để đảm bảo dư lượng không vượt ngưỡng cho phép của nước nhập khẩu.

- Khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ và thuốc bảo vệ thực vật sinh học
- Vùng trồng có biện pháp thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đã qua sử dụng theo quy định.

2.4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Có các biện pháp quản lý dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên nông sản đảm bảo không vượt quá mức dư lượng tối đa cho phép của Việt Nam và Trung Quốc.

- Cơ quan chuyên ngành về bảo vệ thực vật của địa phương chủ trì và phối hợp với vùng trồng xây dựng và thực hiện chương trình giám sát an toàn thực phẩm của địa phương.

2.5. Yêu cầu về ghi chép hồ sơ

- Tất cả vùng trồng phải lưu giữ hồ sơ giám sát và kiểm soát sinh vật gây hại, hồ sơ này sẽ được cung cấp cho GACC khi có yêu cầu, bao gồm: Quy trình sản xuất, Sổ nhật ký canh tác, Biên bản kiểm tra/giám sát, Hồ sơ giám sát và kiểm soát sinh vật gây hại.

- Các tác động lên cây trồng trong một vụ canh tác cần ghi chép lại thông tin và được hồ sơ hóa thành sổ nhật ký canh tác đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:

- Giai đoạn phát triển của cây trồng.
 - Sinh vật gây hại phát hiện trong quá trình chăm sóc cây trồng hoặc điều tra.
 - Nhật ký sử dụng phân bón: ngày tháng, loại phân bón, tổng lượng sử dụng, phương pháp sử dụng.
 - Nhật ký sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: ngày xử lý, tên thương mại, tên hoạt chất, đối tượng phòng trừ, liều lượng.
 - Ghi chép thông tin liên quan đến việc thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm: sản lượng dự kiến, sản lượng thực tế, thông tin người mua, cơ sở đóng gói và mã số cơ sở đóng gói (nếu có).
 - Các hoạt động khác (nếu có).
- Mẫu sổ nhật ký canh tác tham khảo tại TCCS 774





- Vùng trồng có thể sử dụng hồ sơ ghi chép của VietGAP, GlobalGAP, các loại GAP khác hoặc hồ sơ chứng nhận sản xuất hữu cơ hoặc chứng nhận khác nhưng phải đảm bảo đầy đủ các thông tin yêu cầu của nước nhập khẩu của nước nhập khẩu trong sổ nhật ký nêu trên.

- Sổ nhật ký canh tác có thể được lập chung cho cả vùng trồng hoặc riêng cho từng hộ sản xuất tham gia trong vùng trồng.

- Nhật ký canh tác có thể dùng bản giấy hoặc bản điện tử.

- Trong trường hợp địa phương có xây dựng hệ thống dữ liệu điện tử về nhật ký canh tác thì phải phù hợp với định dạng của cơ sở dữ liệu quốc gia về vùng trồng và cơ sở đóng gói.

2.6. Yêu cầu về quản lý sinh vật gây hại

- Vùng trồng phải áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), hoặc biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) hoặc các tiến bộ kỹ thuật khác.

- Cần theo dõi tình hình sinh vật gây hại thường xuyên; Có biện pháp quản lý cụ thể cho từng nhóm sinh vật gây hại theo nông sản và phải thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Quản lý sinh vật gây hại theo yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu. Trong trường hợp phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật phải có biện pháp quản lý để đáp ứng yêu cầu về kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu

- Phải áp dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), bao gồm giám sát sinh vật gây hại, phòng trừ bằng hóa chất sinh học và các biện pháp canh tác khác.

- Có các biện pháp phòng trừ và quản lý sinh vật gây hại, bao gồm điều tra và giám sát sinh vật gây hại, biện pháp vật lý, biện pháp hóa học hoặc biện pháp sinh học.

- Theo ISPM 06, phải thực hiện chương trình quản lý để giám sát vùng trồng đối với 06 đối tượng KDTV của Trung Quốc tại vườn trồng trong suốt cả năm:

Bactrocera correcta

Planococcus minor

Pseudococcus longispinus

Lasiodiplodia theobromae





Globisporangium splendens (Syn: *Pythium splendens*)

- Sử dụng bẫy pheromone hoặc bẫy dính màu vàng để giám sát ruồi đục quả *B.correcta*

- Kiểm tra sự xuất hiện của các loài rệp sáp trên quả, cành, thân và lá.

- Đối với nấm *Lasiodiplodia theobromae* và nấm *Globisporangium splendens*. Nếu phát hiện triệu chứng bệnh nghi ngờ do 02 loài nấm trên gây ra thì phải gửi mẫu đến phòng thử nghiệm để tiến hành giám định

- Trong trường hợp phát hiện thấy các loài đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc triệu chứng các loài đó, cần áp dụng ngay các biện pháp phòng trừ, bao gồm biện pháp hóa học và vật lý để kiểm soát quần thể dịch hại hoặc duy trì vùng trồng dịch hại ít phổ biến.

- Việc theo dõi và phòng trừ sinh vật và dịch bệnh gây hại phải được thực hiện dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật có chuyên môn và phải được đào tạo bởi MARD hoặc các cơ sở đào tạo được MARD ủy quyền.

2.6.1. Vệ sinh vườn trồng

- Áp dụng Thực hành nông nghiệp tốt (GAP)

- Vệ sinh vườn trồng, dọn sạch tàn dư, loại bỏ ngay những quả rụng và thối hỏng

- Cách xa nguồn ô nhiễm

2.6.2. Giám sát dịch hại

- Đề xuất khẩu quả chanh leo tươi của Việt Nam sang Trung Quốc, Việt Nam cần thực hiện giám sát vùng trồng chanh leo theo ***Tiêu chuẩn quốc tế về kiểm dịch thực vật số 6 - Giám sát dịch hại*** (ISPM 6, 2018). Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (MARD) tiến hành giám sát theo các quy trình kiểm tra và giám sát đối với các loài sinh vật gây hại mà phía Trung Quốc quan tâm (gồm: *Bactrocera correcta*, *Planococcus minor*, *Pseudococcus longispinus*, *Lasiodiplodia theobromae* và *Globisporangium splendens*). Sau khi phát hiện thấy các loài sinh vật gây hại mà phía Trung Quốc quan tâm, cần thực hiện ngay các biện pháp kiểm soát hóa học hoặc vật lý.

- Các hoạt động giám sát và quản lý vùng trồng phục vụ xuất khẩu phải được thực hiện theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật có chuyên môn về lĩnh vực bảo vệ





thực vật và phải được đào tạo bởi MARD hoặc các cơ sở đào tạo được MARD ủy quyền.

- Tất cả vùng trồng phải lưu giữ hồ sơ giám sát và kiểm soát dịch hại, hồ sơ này sẽ được cung cấp cho Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) khi có yêu cầu.

2.6.2.1 Loại hình giám sát

- Tự giám sát: Do tổ chức/cá nhân, hộ nông dân được cấp mã số giám sát thường xuyên và duy trì tình trạng quản lý các loài sinh vật gây hại theo yêu cầu của Trung Quốc.

- Giám sát định kỳ: do Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh thực hiện.

- Kiểm tra đột xuất: do Cục Bảo vệ thực vật thực hiện.

2.6.2.2 Mục đích và phạm vi giám sát

- Mục đích: Phát hiện sự xuất hiện của 5 loài sinh vật gây hại mà phía Trung quốc quan tâm tại vùng/vườn trồng chanh leo đăng ký xuất khẩu sang Trung Quốc để áp dụng các biện pháp kiểm soát hóa học hoặc vật lý kịp thời.

- Phạm vi giám sát: Các vùng/vườn trồng chanh leo đăng ký xuất khẩu quả chanh leo tươi sang Trung Quốc.

2.6.2.3 Nội dung giám sát

Thu thập và ghi nhận dữ liệu về sự xuất hiện hoặc không xuất hiện của 5 loài sinh vật gây hại mà phía Trung Quốc quan tâm thông qua các hoạt động sau:

- Báo cáo về tình hình dịch hại trên chanh leo của chủ vườn trồng chanh leo;

- Báo cáo về tình hình dịch hại trên chanh leo từ các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ thực vật như: các chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh, các hiệp hội khoa học, các viện nghiên cứu, ...;

- Danh mục/hoặc thành phần dịch hại trên chanh leo từ các các nguồn tư liệu hiện có (sách, tạp chí, đĩa CD-ROM, Website...).

2.6.2.4 Thời gian giám sát

Thực hiện giám sát tất cả 5 loại dịch hại mà Trung Quốc quan tâm tại vùng trồng chanh leo trong suốt cả năm.

Chi tiết về giám sát 5 loài sinh vật gây hại mà phía Trung Quốc quan tâm được trình bày dưới đây.





2.6.2.5 Giám sát ruồi đục quả (*Bactrocera correcta*)

- Phương pháp giám sát: Đặt bẫy
- Vật liệu đặt bẫy: có thể dùng bẫy Steiner, McPhail, bẫy dính vàng có chất dẫn dụ Methyl Eugenol (ME).



Bẫy McPhail (McP)



Bẫy Steiner (ST)



Bẫy dính vàng

- Vị trí đặt bẫy

Đặt bẫy ở vị trí râm mát, có đốm nắng và ở phía cây đón gió. Những điểm đặt bẫy thích hợp khác là mặt hướng đông của cây, phía đón ánh nắng sớm, những vị trí trên cây có thể bảo vệ ruồi đục quả trước gió lớn và kẻ thù của chúng. Móc treo bẫy có thể cần được quét thuốc trừ sâu để ngăn kiến có thể ăn mất ruồi đục quả bắt được. Bẫy không nên hướng trực tiếp về phía mặt trời, hướng gió to hoặc bụi bẩn. Điều tối quan trọng là phải để cửa bẫy thông thoáng, không bị che bởi cành cây, lá cây hay các vật cản khác như mạng nhện để đảm bảo lối vào cho ruồi đục quả.

Mật độ đặt bẫy: 2 – 4 bẫy/km²

- Lập bản đồ bẫy

Một khi bẫy được bố trí tại các địa điểm được lựa chọn theo mật độ và cách phân bố hợp lý, cần ghi chép lại vị trí của bẫy. Nên lập bản đồ vị trí các bẫy, sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS) nếu có thể. Nên chuẩn bị bản đồ hoặc phác thảo vị trí bẫy và các khu vực xung quanh vùng đặt bẫy.

- Kiểm tra và bảo trì bẫy

Kiểm tra bẫy: định kỳ 7 ngày/lần

Bảo trì và thay bả/ chất dẫn dụ 4 tuần/lần





Các chất dẫn dụ phải được sử dụng với liều lượng và nồng độ phù hợp và được thay thế theo thời gian nhà sản xuất khuyến cáo. Nồng độ chất dẫn dụ thay đổi theo điều kiện môi trường. Tại các vùng khô nóng, chất dẫn dụ thường được dùng với liều lượng cao hơn các khu vực mát mẻ và ẩm ướt. Vì vậy, bẫy sử dụng trong vùng khí hậu mát mẻ thường phải ít đặt lại mỗi ít hơn so với các vùng khí hậu nóng.

Chú ý: Tránh sử dụng đồng thời nhiều loại mồi tại một địa điểm đặt bẫy. Việc các chất dẫn dụ khác nhau bị trộn lẫn (ví dụ Cue và ME) có thể làm giảm hiệu quả của bẫy. Khi thay chất dẫn dụ, tránh làm đổ hoặc dính ra mặt ngoài của bẫy hoặc ra mặt đất. Việc này có thể làm giảm khả năng ruồi đục quả chui vào bẫy.

- Lưu trữ hồ sơ đặt bẫy

Để lưu trữ dữ liệu về việc đặt bẫy nhằm củng cố các kết quả điều tra, cần thu thập những thông tin sau: Vị trí đặt bẫy, cây trồng nơi đặt bẫy, loại bẫy và chất dẫn dụ, ngày kiểm tra và bảo trì, loài ruồi đục quả mục tiêu bắt được.

Thời gian lưu hồ sơ: 02 vụ

- Số lượng ruồi bắt được trên một bẫy một ngày: Số lượng ruồi bắt được trong một bẫy một ngày (FTD) là một chỉ số cho thấy số lượng ruồi trung bình của loài mục tiêu bị bắt trong một bẫy một ngày trong một quãng thời gian xác định mà bẫy được dùng trên hiện trường. FTD được tính bằng công thức: tổng số ruồi đục quả bắt được (F) chia cho tích của tổng số bẫy điều tra (T) với số ngày trung bình giữa các lần kiểm tra bẫy (D).

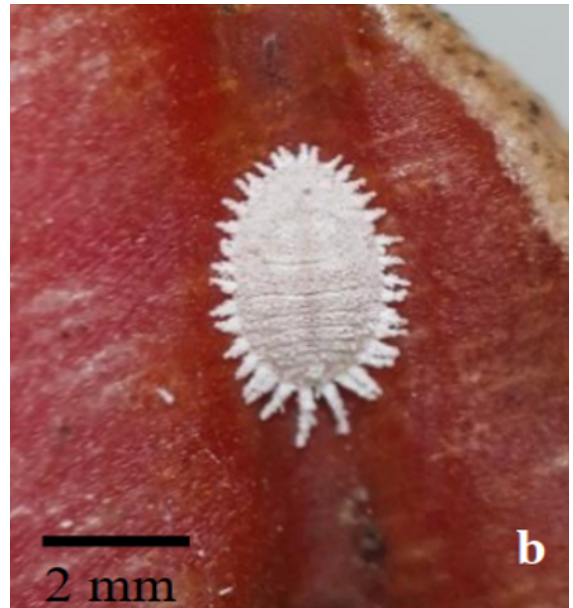
Công thức như sau:

$$FTD = \frac{F}{T \times D}$$

2.6.2.6 Giám sát rệp sáp bột *Planococcus minor* (Maskell)

- Đặc điểm hình thái





Loài *Planococcus minor* có đặc điểm hình thái rất giống với loài *Planococcus citri*. Cơ thể hình oval, có dạng hơi tròn nếu nhìn từ mặt bên. Râu đầu 8 đốt

Rệp non màu vàng. Rệp sáp cái trưởng thành có chiều dài khoảng 3 mm và chiều rộng 1,5 mm, có màu hơi hồng, không có cánh và có một đường sẫm màu chạy dọc trên mặt lưng.

Cơ thể được bao phủ bởi sáp bông màu trắng. Chân màu nâu đỏ.

Trên cơ thể có lớp lông tơ bao phủ, nhưng không đủ dày để che đi màu của cơ thể.

Chất sáp tiết ra từ mặt bụng, trên mặt lưng không vùng không có sáp tạo thành đường sọc dọc sẫm màu ở giữa.





Chất sáp tiết ra có thể dài gấp 2 lần cơ thể; có 17 hoặc 18 sợi sáp bên, hầu hết tương đối ngắn, thường hơi cong, các cặp phía sau thường dài hơn các cặp phía trước, các cặp phía sau dài khoảng 1/8 cơ thể.

Đẻ trứng, trứng có màu vàng.

- Ký chủ

Loài *Planococcus minor* gây hại nhiều loài thực vật thuộc nhiều họ khác nhau như:

Anacardiaceae: *Mangifera indica* (xoài);

Araceae: *Colocasia esculenta* (khoai môn);

Bombacaceae: *Durio zibethinus* (sầu riêng),

Musaceae: *Musa* (chuối);

Myrtaceae: *Psidium guajava* (ổi);

Passifloraceae: *Passiflora edulis* ([passionfruit](#)),

Rhamnaceae: *Ziziphus*;

Rutaceae: *Citrus deliciosa* (mediterranean mandarin), *Citrus reticulata* (mandarin);

Rubiaceae: *Coffea* (cà phê); **[Solanaceae:](#)** *Solanum tuberosum* (khoai tây);

Sterculiaceae: *Theobroma cacao* (ca cao);

Vitaceae: *Vitis vinifera* (nho), ... (CABI, 2022)

- Đặc điểm sinh học

Loài *Planococcus minor* cũng giống như loài *Planococcus citri* thuộc giống *Planococcus*, có 4 - 8 thế hệ/năm (Williams, 1985). Nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, trưởng thành cái của loài *Planococcus minor* đẻ 65 - 425 trứng trên một số ký chủ, trứng nở trong vòng 8 - 12 ngày (Martinez *et al.*, 1998, Biswas *et al.*, 2000). *Planococcus minor* hoàn thành một thế hệ trong vòng chưa đầy 1 tháng, mỗi con cái đẻ từ 206 - 270 trứng, tỷ lệ sinh sản cao (Jason, 2016).

2.6.2.7 Giám sát rệp sáp Pseudococcus longispinus Targioni Tozzetti

- Đặc điểm hình thái







Cơ thể rệp sáp có hình oval, hơi tròn nếu nhìn từ phía mặt bên; màu sắc cơ thể thay đổi từ vàng nhạt đến xám, hồng hoặc tím nhạt. Rệp cái trưởng thành có chiều dài từ 3 - 4 mm. Toàn bộ cơ thể được bao phủ bởi lớp lông tơ mỏng không đủ để che đi màu sắc của cơ thể rệp. Mặt lưng có 3 đường chạy dọc, đường ở giữa rộng, 2 đường ngoài mảnh hơn.

Có 17 sợi sáp bên, 2 sợi sáp cuối cùng dài nhất và dài bằng hoặc hơn chiều dài cơ thể, 2 sợi sáp bên cạnh có chiều dài bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài cơ thể.

Rệp sáp đẻ trứng, trứng có màu vàng.

- Ký chủ của rệp sáp

Loài *Pseudococcus longispinus* gây hại nhiều loài thực vật thuộc nhiều họ khác nhau như **Agavaceae**: *Beaucarnea recurvata*; **Anacardiaceae**: *Anacardium occidentale* (cashew nut); **Annonaceae**: *Annona cherimola* (cherimoya); **Apocynaceae**: *Nerium oleander* (oleander); **Arecaceae**: *Metroxylon sagu* (sago palm); **Bromeliaceae**: *Ananas comosus* (pineapple); **Ebenaceae**: *Diospyros* (malabar ebony), *Diospyros kaki* (hồng); **Euphorbiaceae**: *Manihot esculenta* (cassava); **Fabaceae**: *Albizia julibrissin* (silk tree); **Malvaceae**: *Theobroma cacao* (ca cao); **Myrtaceae**: *Psidium guajava* (ổi); **Lauraceae**: *Persea americana* (bơ); **Orchidaceae**: *Dendrobium*; **Pittosporaceae**: *Pittosporum*; **Proteaceae**: *Macadamia*; **Rosaceae**: *Malus domestica* (táo), *Prunus domestica* (mận), *Prunus persica* (đào), *Prunus salicina* (Japanese plum), *Pyrus communis* (lê); **Rubiaceae**: *Coffea* (coffee); **Rutaceae**: *Citrus*; **Zingiberaceae**: *Alpinia purpurata* (red ginger); **Solanaceae**: *Solanum melongena* (aubergine), *Solanum tuberosum* (khoai tây); **Vitaceae**: *Vitis vinifera* (nho) (CABI, 2022).

- Đặc điểm sinh học của rệp sáp





P. longispinus sinh sản hữu tính. Rệp đẻ nhiều cá thể cái hơn, với tỷ lệ khoảng 19,3 con cái/con đực. Tỷ lệ cá thể cái/đực thay đổi theo nhiệt độ, tuy nhiên tỷ lệ rệp cái luôn nhiều hơn rệp đực trừ ở nhiệt độ 27°C. Số lượng cá thể cái nhiều nhất ở 2°C (trung bình 186 con) và ít nhất ở 30°C (trung bình 43 con) (CABI, 2022).

Theo nghiên cứu của Panis (1969), thời gian tiền đẻ trứng là 0 - 78 ngày và thời gian đẻ trứng từ 6 - 22 ngày. Vòng đời của loài rệp này khoảng 29 ngày vào mùa hè. Ở Ai Cập, El Mishanwy et al. (1974) chỉ ra rằng thời gian ở các giai đoạn phát triển của rệp thay đổi theo nhiệt độ. Ở độ ẩm 80%, giai đoạn ấu trùng của con cái từ 44,8 ngày (ở 20°C) đến 29,3 ngày (ở 27°C) và giai đoạn tiền đẻ trứng từ 25,3 ngày (ở 20°C) đến 8,6 ngày (ở 30°C) (CABI, 2022).

- Phương pháp điều tra phát hiện: điều tra phát hiện theo TCVN :2020, gồm các nội dung sau:

- Thời gian điều tra: Điều tra định kỳ 7 ngày/lần ngay từ đầu vụ; tiến hành điều tra bổ sung vào các giai đoạn xung yếu của cây; trước, trong và sau cao điểm xuất hiện sinh vật gây hại.
- Điểm điều tra: Điều tra 5 điểm ngẫu nhiên nằm trên đường chéo của khu vực điều tra. Điểm điều tra phải cách bờ ít nhất 1 hàng cây.
- Số mẫu điều tra của 1 điểm: từ 1 đến 3 cây, mỗi cây 4 - 5 điểm theo các hướng. Mẫu thu được đặt trong túi đựng mẫu.
- Thu các cá thể rệp sáp phục vụ giám định:

Triệu chứng hại: Rệp sáp gây hại chủ yếu trên bề mặt quả, thân, lá, cành ở giai đoạn sinh trưởng, giai đoạn ra hoa và giai đoạn hình thành quả gây úa vàng nghiêm trọng và làm cây ký chủ chết. Vì vậy, có thể kiểm tra trực tiếp bằng mắt thường và kính lúp soi nổi đối với các bộ phận có triệu chứng hại để thu các pha trước trưởng thành của rệp và bảo quản trong dung dịch cồn hoặc formon để giám định.

Thu bộ phận cây có triệu chứng (lá, chồi, quả,...) nghi bị nhiễm rệp sáp bằng kéo cắt cành đựng trong túi đựng mẫu mang về phòng thí nghiệm để riêng trong các khay.

Kiểm tra trực tiếp các phần kín, khó phát hiện kẽ, phần cuống quả và rốn quả dưới kính lúp soi nổi tìm rệp. Dùng kim côn trùng và bút lông để tách và thu cá thể trưởng thành cái.

- Phương pháp giám định





Giám định rệp sáp bằng phương pháp giám định hình thái theo Williams D. J. (2004).

- Biện pháp quản lý

Biện pháp quản lý rệp hại tại vườn trồng: Thực hiện phối hợp đồng bộ các biện pháp sau:

Bao trái.

Duy trì độ ẩm cho vườn cây bằng cách phủ rơm hoặc cỏ lên trên đất, bón phân hữu cơ tươi nước đầy đủ cũng làm giảm rệp sáp đáng kể.

Áp dụng biện pháp sinh học duy trì những loài thiên địch có sẵn trong thiên nhiên như bọ rùa, ong để chúng ăn thịt rệp.

Khi vườn cây có dấu hiệu nhiễm bệnh nặng hãy sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nhưng không ảnh hưởng đến loài thiên địch đó là dầu khoáng Enspray, BTMET TKS.

Cắt bỏ những cành cây bị rệp tấn công mang chúng ra khỏi vườn đốt tiêu hủy. Những chùm nào trái quá sai thì nên tỉa bớt trái để cho rệp không ăn nẫu được.

Để hạn chế sự lây lan của rệp từ trái này sang trái khác, từ cây này sang cây khác, thì cùng với việc xịt thuốc diệt rệp các bạn cũng cần lưu ý diệt kiến (là những loài sống cộng sinh với rệp để hạn chế việc kiến tha rệp di chuyển) bằng cách thường xuyên dọn sạch cỏ rác, lá cây mục tử ở xung quanh gốc để phá vỡ nơi trú ngụ của kiến. Khi xịt thuốc trừ rệp nên xịt cả thân cành để trừ kiến, nếu thấy xung quanh gốc có nhiều kiến có thể dùng thuốc Padan, Basudin hoặc Regent hột rải xung quanh gốc để tiêu diệt.

Biện pháp quản lý sau thu hoạch: Xử lý bề mặt quả như sau (USDA, 2022)

Cho chất tẩy rửa vào nước ấm (43oC - 48oC) với tỉ lệ 1:3000

Ngâm quả trong dung dịch nước tẩy rửa ít nhất là 1 phút

Sử dụng bàn chải lông cứng chà từng quả để loại bỏ rệp

Rửa sạch quả dưới vòi nước

Kiểm tra từng quả đã chải và làm sạch quả.

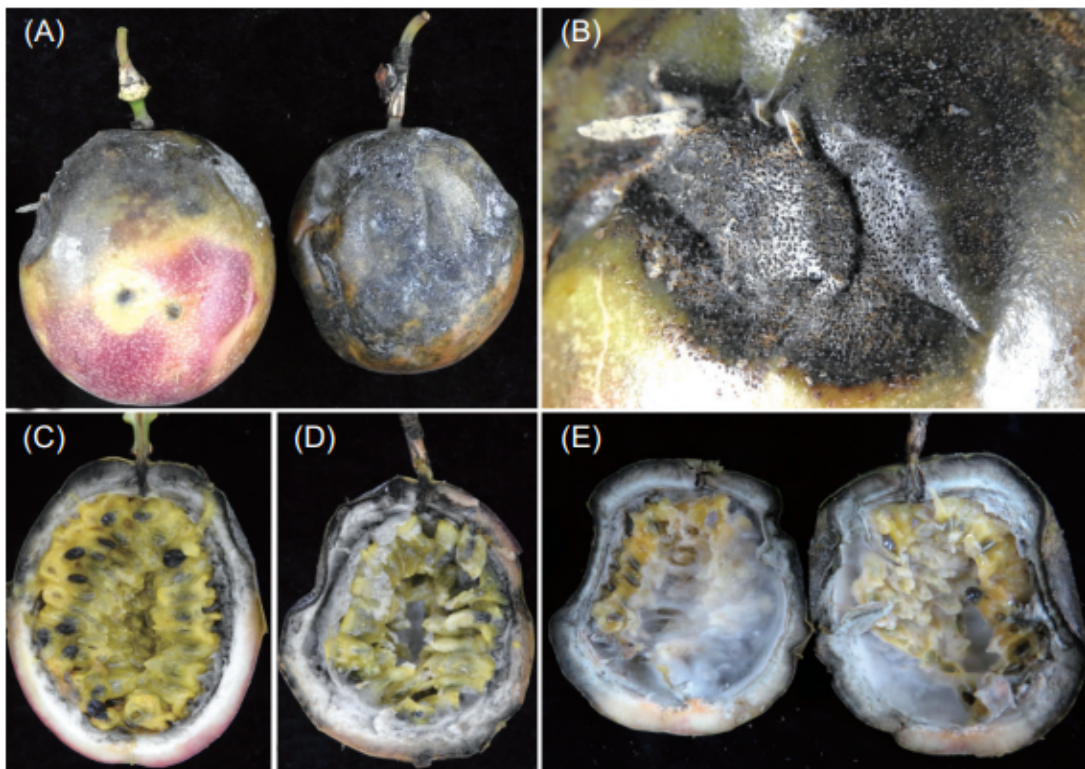




2.6.2.8 Giám sát nấm gây bệnh thối đen quả chanh leo *Lasiodiplodia theobromae* (Pat.) Griffiths & Maubl.

- Đặc điểm hình thái

Loài nấm *Lasiodiplodia theobromae* gây hiện tượng thối sau thu hoạch. Vết bệnh ban đầu là các đốm màu nâu sũng nước sau đó loang rộng ra tạo thành vết màu đen và trũng xuống. Trên bề mặt có nhiều đốm nhỏ màu đen.





- Ký chủ

Loài *Lasiodiplodia theobromae* gây hại nhiều loài thực vật thuộc nhiều họ khác nhau như **Actinidiaceae**: *Actinidia chinensis* (Chinese gooseberry); **Arecaceae**: *Cocos nucifera* (coconut); **Anacardiaceae**: *Anacardium occidentale* (cashew nut), *Mangifera indica* (xoài); **Annonaceae**: *Annona cherimola* (cherimoya), *Annona muricata* (soursop), *Annona squamosa* (sugar apple); **Araucariaceae**: *Araucaria cunninghamii* (colonial pine), *Araucaria heterophylla* (norfolk Island pine); **Betulaceae**: *Alnus glutinosa* (European alder); **Bromeliaceae**: *Ananas comosus* (pineapple); **Burseraceae**: *Boswellia papyrifera* (Sudanese frankincense); **Caricaceae**: *Carica papaya* (pawpaw), **Casuarinaceae**: *Casuarina junghuhniana* (red-tipped ru); **Bombacaceae**: *Ceiba pentandra* (kapok); **Cornaceae**: *Cornus florida* (Flowering dogwood); **Cucurbitaceae**: *Cucumis melo* (dưa); **Fabaceae**: *Acacia auriculiformis* (northern black wattle), *Arachis hypogaea* (groundnut), *Acacia mangium* (brown salwood), *Cassia fistula* (Indian laburnum), *Cajanus cajan* (pigeon pea); **Nyctaginaceae**: *Boerhavia diffusa* (red spiderling), *Bougainvillea spectabilis* (great bougainvillea); **Malvaceae**: *Abelmoschus esculentus* (okra); **Meliaceae**: *Azadirachta indica* (neem tree), *Theobroma cacao* (cocoa); **Moraceae**: *Artocarpus heterophyllus* (mít), *Artocarpus integer* (champedak); **Myrtaceae**: *Psidium guajava* (ổi), *Callistemon citrinus* (lemon bottlebrush); **Passifloraceae**: *Passiflora edulis* (passionfruit), *Passiflora quadrangularis* (giant granadilla); **Poaceae**: *Oryza sativa* (lúa); **Pinaceae**: *Pinus elliottii* (slash pine); **Piperaceae**: *Piper betle* (betel pepper), *Piper longum* (Indian long pepper); **Rosaceae**: *Cydonia oblonga* (quince), *Prunus armeniaca* (mơ), *Prunus domestica* (mận), *Prunus persica* (đào), *Pyrus communis* (lê); **Rutaceae**: *Citrus*, *Citrus aurantiifolia* (lime), *Citrus limettoides* (palestine sweet lime), *Citrus limon* (chanh), *Citrus maxima* (pummelo), *Citrus reticulata* (quýt), *Citrus sinensis* (cam); **Solanaceae**: *Capsicum* (peppers), *Capsicum annuum* (bell pepper), *Capsicum frutescens* (chilli), *Camellia sinensis* (trà), *Nicotiana tabacum* (thuốc lá), *Solanum lycopersicum* (cà chua); **Theaceae**: *Camellia oleifera* (oil tree), **Tiliaceae**: *Corchorus olitorius* (jute); **Vitaceae**: *Vitis* (grape), *Vitis vinifera* (nho), *Zea mays* (ngô) (CABI, 2022).

- Đặc điểm sinh học

- Nấm *L. theobromae* là nấm gây hại thứ cấp và phổ biến ở những nơi có nhiệt độ cao. Sợi nấm phát triển tốt nhất ở nhiệt độ 30°C (CABI, 2022).
- Loài *L. theobromae* gây thối cuống quả trên cây có múi, gây hại phổ biến đối với ca cao, gây ra bệnh thối đen quả bông và gây thối cuống và quả xoài sau thu hoạch (CABI, 2022).





- Nấm lan truyền trong đất, không khí, hạt giống và côn trùng môi giới (CABI, 2022).

2.6.2.9 Giám sát nấm gây bệnh héo rũ cây con/lở cổ rễ *Globisporangium splendens*

- Đặc điểm hình thái: Nấm gây hiện tượng thối rễ trên nhiều loại cây trồng khác nhau. Triệu chứng thường là các đốm thối màu nâu đậm hoặc các vết sưng nước màu nâu ở phần gốc thân sát mặt đất. Cây nhiễm bệnh thường còi cọc hoặc héo.

- Ký chủ

Loài *Globisporangium splendens* gây hại nhiều loài thực vật thuộc nhiều họ khác nhau như **Arecaceae**: *Elaeis guineensis* (African oil palm); **Araceae**: *Colocasia esculenta* (khoai môn); **Anacardiaceae**: *Anacardium excelsum*; **Asteraceae**: *Carthamus tinctorius* (safflower); **Bromeliaceae**: *Ananas comosus* (pineapple); **Bombacaceae**: *Pachira aquatica* (pachira nut); **Cucurbitaceae**: *Cucumis melo* (dưa); **Passifloraceae**: *Passiflora edulis* (chanh leo); **Poaceae**: *Zea mays* (ngô); **Rosaceae**: *Pyrus communis* (lê); **Solanaceae**: *Nicotiana tabacum* (thuốc lá), **Vitaceae**: *Vitis* (grape),... (CABI, 2022).

- Đặc điểm sinh học

- Nấm tồn tại ở dạng bào tử trong đất. Khi xuất hiện cây kí chủ, các bào tử này mầm tạo thành các ống mầm xâm nhập vào rễ và cây con. Nấm thường gây bệnh thối rễ và gốc cây. Nhiệt độ thích hợp để nấm phát triển là từ 5 đến 31°C, nhiệt độ tối thích là 25°C. Yamamoto và Aragaki (1983) chỉ ra rằng một số chủng phân lập ở Hawaii phát triển ở nhiệt độ 34°C, nấm phát triển tối ưu ở nhiệt độ 25 - 31°C (CABI, 2022).
- Nấm lan truyền chủ yếu nhờ đất và vật liệu nhân giống vô tính (CABI, 2022).

- Phương pháp điều tra phát hiện gồm các nội dung sau:

- Thời gian điều tra: Điều tra định kỳ 7 ngày/lần ngay từ đầu vụ; tiến hành điều tra bổ sung vào các giai đoạn xung yếu của cây; trước, trong và sau cao điểm xuất hiện sinh vật gây hại.
- Điểm điều tra: Điều tra 5 điểm ngẫu nhiên nằm trên đường chéo của ruộng điều tra. Điểm điều tra phải cách bờ ít nhất 1 hàng cây.



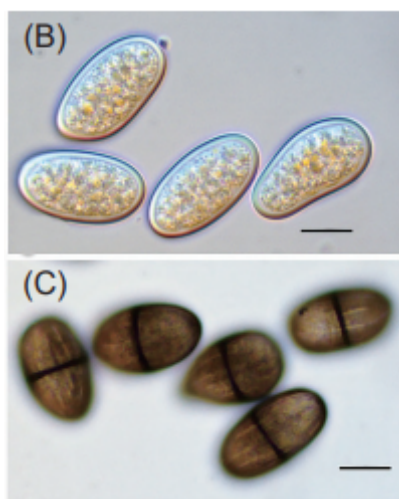


- Số mẫu điều tra của 1 điểm: 3 cây, mỗi cây 4 - 5 điểm theo các hướng. Thu lá, quả bị bệnh có trong điểm điều tra đựng trong túi lấy mẫu.

- Phương pháp giám định

- Phương pháp phân lập: Tác nhân gây bệnh được phân lập trên môi trường WA từ mô bệnh và làm thuần trên môi trường PDA theo phương pháp nuôi cấy đơn bào tử của Burgess và cộng tác viên (2009).
- Giám định nấm bằng phương pháp giám định hình thái theo Frank M. Dugan (2006). Các đặc điểm cần quan sát: màu sắc, hình dạng tản nấm, bào tử, sợi nấm...

Quả thể nấm *Lasiodiplodia theobromae* nằm chìm sâu trong mô thực vật có vỏ dày, lỗ mở ở đỉnh quả thể. Cành bào tử không màu, dạng đơn bào hình trụ. Tế bào sinh bào tử trong suốt dạng trụ hoặc gần trụ. Bào tử phân sinh đơn bào, không màu, dạng gần ovan hoặc elip, vách dày. Bào tử phân sinh khi thành thực có màu đậm (nâu nhạt hoặc nâu đậm) có vách ngăn giả ở giữa, kích thước 18 - 30 x 10 - 15µm.



Bào tử nấm *Lasiodiplodia theobromae*

Nấm *Globisporangium splendens*: Trên hệ sợi có các điểm phòng tròn đường kính từ 33 đến 42 µm, trên môi trường nhân tạo không sản sinh du động bào tử và bọc bào tử động.

- Biện pháp quản lý





Biện pháp quản lý bệnh tại vườn trồng

- Loại trừ nguồn bệnh như cành chết, vỏ cây, cuống quả.
- Thu hoạch quả trước khi chín với cuống quả còn dính ít nhất là 0,5 cm.
- Đầu cuống quả nơi vết cắt nên quét thuốc trừ nấm như Mancozeb hay thuốc gốc đồng.
- Sử dụng thuốc diệt nấm như etridiazole, fosetyl-aluminium và metalaxyl để kiểm soát bệnh thối rễ do nấm *Pythium* (CABI, 2022).
- Ngoài ra, nên sử dụng vật liệu nhân giống sạch bệnh để ngăn ngừa lan truyền bệnh (CABI, 2022).

Biện pháp quản lý sau thu hoạch: Có thể áp dụng một trong các biện pháp xử lý sau:

- Nhúng quả trong dung dịch Hypochlorit $\text{Ca}(\text{ClO})_2$ với liều lượng 50 ppm trong 10 - 15 phút (Trung tâm Giám định kiểm dịch thực vật, 2022).
- Nhúng quả trong dung dịch Hypochlorit NaClO với liều lượng 100 ppm trong 10 - 15 phút (Trung tâm Giám định kiểm dịch thực vật, 2022).
- Nhúng quả trong dung dịch Nano bạc với liều lượng 15 - 20 ppm trong 10 phút (Trung tâm Giám định kiểm dịch thực vật, 2022).

- Hồ sơ dịch hại

- Thời gian lưu trữ: thời gian lưu trữ hồ sơ dịch hại ít nhất là 2 năm.
- Hồ sơ dịch hại từ giám sát cụ thể phải có thông tin: tên khoa học và vị trí phân loại của dịch hại; tên khoa học và vị trí phân loại của ký chủ; địa điểm (ví dụ: mã của địa điểm, địa chỉ, tọa độ địa lý); ngày điều tra và tên người điều tra; ngày giám định, phương pháp giám định và tên của người giám định.
- Hồ sơ dịch hại nên bao gồm, trong phạm vi có thể, các thông tin sau, đặc biệt là nếu nghi ngờ có dịch hại thuộc diện kiểm dịch: mã đối với tên khoa học của dịch hại và ký chủ (ví dụ: mã EPPO); ngày xác minh, phương thức xác minh và tên người xác minh; tài liệu tham khảo (ví dụ: quy trình giám định đã được sử dụng); biện pháp kiểm dịch thực vật đã được áp dụng.





2.6.2.10 Tổng hợp kết quả và viết báo cáo giám sát

Thông tin được báo cáo sẽ phụ thuộc vào loại giám sát được tiến hành. Trong mọi trường hợp, báo cáo nên cung cấp dữ liệu về đối tượng (dịch hại, ký chủ, con đường lan truyền hoặc hàng hóa đang quan tâm), khu vực được giám sát, số lần kiểm tra hoặc số mẫu được lấy, và kết quả thu được, và nếu thích hợp, độ tin cậy thống kê.





III. YÊU CẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

BƯỚC 1. CHUẨN BỊ HỒ SƠ

Tổ chức/cá nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp mã số cơ sở đóng gói theo quy định cụ thể như sau:

Hồ sơ đăng ký cấp mã số cơ sở đóng gói cần chuẩn bị như sau:

1. Tờ khai kỹ thuật (Phụ lục A- TCCS 775:2020/BVTV)
2. Sơ đồ và diễn giải chi tiết quy trình đóng gói tại cơ sở đóng gói (tiếp nhận, phân loại, xử lý, đóng gói, vận chuyển)
3. Mặt bằng chi tiết khu vực nhà đóng gói (bản sao)
4. Giấy chứng nhận (photo nếu có) HACCP, ISO, tương đương

BƯỚC 2. NỘP HỒ SƠ

Tổ chức/ cá nhân sẽ gửi 01 bộ hồ sơ đã chuẩn bị đầy đủ (tại bước 1) về Chi cục Trồng trọt và BVTV các tỉnh. Đối với các tỉnh đã thực hiện phân cấp quản lý, giao mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cho Trạm Trồng trọt và BVTV hoặc Trung tâm DVNN huyện quản lý thì thực hiện theo hướng dẫn của địa phương.

BƯỚC 3. KIỂM TRA HỒ SƠ

Chi cục kiểm tra hồ sơ và đối chiếu TCCS 775:2020/BVTV và quy định của nước nhập khẩu

- Nếu hồ sơ đầy đủ (như hướng dẫn tại bước 1), thì sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở đóng gói.
- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ (thiếu hồ sơ hoặc thiếu thông tin trong hồ sơ), hướng dẫn chuẩn bị lại hồ sơ (tại bước 1).

BƯỚC 4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

Trước khi kiểm tra thực tế, Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh sẽ thông báo trước cho cơ sở đóng gói bằng văn bản hoặc email hoặc điện thoại để biết và chuẩn bị.

Kiểm tra, đánh giá cơ sở đóng gói theo quy định hiện hành và quy định của nước nhập khẩu (có biên bản kiểm tra theo mẫu tại TCCS 775:2020/BVTV). Nội dung kiểm tra bao gồm:

- Kiểm tra quy trình đóng gói (đại diện sẽ phải thuyết minh quy trình đóng gói)





- Kiểm tra điều kiện nhà đóng gói, tình trạng thiết bị, dụng cụ, nguồn điện, nước... phục vụ đóng gói.
- Kiểm tra việc ghi chép hồ sơ (hồ sơ nguồn gốc nông sản, hiệu chỉnh thiết bị, quy trình xử lý sinh vật gây hại phát hiện, hồ sơ nhân sự, hồ sơ vệ sinh và xử lý chất thải, hồ sơ PCCC, hồ sơ phòng chống covid)
- Kiểm tra việc nhận diện sinh vật gây hại của nhân viên tại khu vực đóng gói
- Quá trình kiểm tra phải được ghi lại bằng biên bản kiểm tra (quy định tại TCCS 775:2020/BVTV). Cần ghi 03 biên bản kiểm tra: gửi Cục BVTV 01 bản, Chi cục lưu 01 bản và cơ sở đóng gói lưu 01 bản.
- Chụp ảnh cơ sở đóng gói để lưu hồ sơ

*** Xử lý, đánh giá cơ sở đóng gói để cấp mã số**

a) Cơ sở đóng gói được đánh giá đạt:

- Cơ sở đóng gói được đánh giá là đạt khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:
 - + Có quy trình đóng gói theo nguyên tắc 1 chiều, có phân khu riêng để tránh tái nhiễm SVGH.
 - + Hiệu chỉnh thiết bị định kỳ theo quy định của nhà sản xuất.
 - + Sử dụng nguồn điện đảm bảo, nước sạch.
 - + Có đầy đủ hồ sơ theo quy định và hồ sơ được cập nhật ghi chép thường xuyên.
 - + Có đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo thực hiện tốt việc chọn lọc, thải loại và loại bỏ một số sinh vật gây hại trên bề mặt của sản phẩm.
 - + Tuân thủ đúng các yêu cầu riêng tùy thuộc vào quy định của từng thị trường.

b) Cơ sở đánh giá không đạt

Không đáp ứng các tiêu chí về cơ sở đóng gói đã quy định.

BƯỚC 5. GỬI HỒ SƠ VÀ BÁO CÁO VỀ CỤC BVTV

Đối với các cơ sở đóng gói đạt yêu cầu, Chi cục trồng trọt và BVTV/Chi cục BVTV tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ về Cục BVTV để đề nghị cấp mã số. Hồ sơ gồm có:

1. Hồ sơ tại bước 1 của Hướng dẫn này.
2. Biên bản kiểm tra thực tế.
3. Văn bản báo cáo về tình hình và đề nghị cấp mã số.





Đồng thời, cập nhật thông tin đề nghị cấp mã số cơ sở đóng gói trên CSDL quốc gia về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói <https://msvt-csdg.ppd.gov.vn>.

Có thể gửi hồ sơ scan về Cục BVTV trước và bản giấy gửi về hoàn tất thủ tục sau.

BƯỚC 6. THẨM ĐỊNH HỒ SƠ VÀ CẤP MÃ SỐ

Cục BVTV xử lý ngay hồ sơ và tiến hành đàm phán với nước nhập khẩu để chấp nhận mã số này. Cụ thể như sau:

- Trường hợp nước nhập khẩu đã ủy quyền cho Cục cấp mã số như Úc, New Zealand, Nhật Bản, Hàn Quốc ...: Cục BVTV sẽ cấp mã số ngay và báo cáo các mã số mới được cấp cho nước nhập khẩu.
- Trường hợp nước nhập khẩu chỉ ủy quyền việc kiểm tra thực tế như Trung Quốc hay một số quốc gia khác: Cục BVTV có văn bản thông báo các trường hợp đạt yêu cầu và gửi thông tin, đàm phán với nước nhập khẩu phê duyệt từng mã số.
- Trường hợp đăng ký thị trường Hoa Kỳ: hồ sơ cần dịch song ngữ (Việt – Anh), sau khi Cục BVTV kiểm tra nếu đáp ứng các quy định hiện hành của Việt Nam, Cục BVTV sẽ gửi hồ sơ cho Cơ quan Kiểm dịch động thực vật Hoa Kỳ (APHIS), phía APHIS sẽ cử cán bộ trực tiếp kiểm tra tại cơ sở đóng gói để cấp mã số.

Song song với việc xử lý hồ sơ, Cục BVTV thực hiện phê duyệt mã số cơ sở đóng gói trên CSDL quốc gia về MSVT và CSĐG.

BƯỚC 7. THÔNG BÁO MÃ SỐ

Ngay sau khi có thông tin mã số cơ sở đóng gói được cấp, Cục BVTV thông báo lại cho các Chi cục tỉnh để thông báo cho các tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số. Các Chi cục tiếp tục hướng dẫn và giám sát việc duy trì điều kiện của cơ sở đóng gói đáp ứng quy định của nước nhập khẩu.

Một số lưu ý:

- Cơ sở đóng gói đã cấp mã số phải được giám sát ít nhất một lần /năm.
- Một số thị trường như Hàn Quốc yêu cầu hồ sơ của cơ sở đóng gói phải được gửi sang cho Cơ quan Kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu hàng năm.
- Một số thị trường duy trì chế độ thanh tra, kiểm tra 2-3-5 năm/lần, tùy thuộc vào từng thị trường. Cục BVTV sẽ thông báo khi nhận được yêu cầu của nước nhập khẩu và đề nghị Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh, đại diện cơ sở đóng gói phối hợp thực hiện việc kiểm tra theo yêu cầu của nước nhập khẩu. Tùy tình hình thực tế, việc





kiểm tra này có thể tiến hành trực tiếp, kiểm tra trực tuyến hoặc kiểm tra kết hợp giữa kiểm tra trực tiếp và trực tuyến. Hàng năm, Cục BVTV sẽ thông báo cụ thể kế hoạch kiểm tra của các nước.

- Tất cả hồ sơ phải được lưu lại tại Cục BVTV, Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh hoặc đơn vị tiếp nhận hồ sơ và tại cơ sở đóng gói ít nhất 2 năm.

3.2. Các yêu cầu chung về cơ sở đóng gói

- Tất cả các vùng trồng, cũng như các cơ sở đóng gói chanh leo, sầu riêng xuất khẩu sang Trung Quốc, phải được đăng ký với MARD và được cả MARD và GACC phê duyệt

- Cơ sở đóng gói phải có địa điểm, diện tích phù hợp đảm bảo cho việc tiếp nhận, phân loại, sơ chế và đóng gói sản phẩm.

- Cơ sở đóng gói phải có nguồn nước sạch, nguồn cung cấp điện đảm bảo, có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải theo đúng quy định về bảo vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ theo đúng quy định.

- Cơ sở đóng gói phải được thiết kế và trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ cho việc tiếp nhận, phân loại, sơ chế, bảo quản và đóng gói nông sản theo nguyên tắc một chiều, phân khu riêng và có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại tránh tái nhiễm và lây nhiễm chéo.

- Cơ sở đóng gói phải cung cấp trang thiết bị bảo hộ cho công nhân làm việc như: gang tay, ủng, mũ nón, khẩu trang hoặc kính chống giọt bắn, áo bảo hộ lao động.

- Thiết bị của cơ sở đóng gói phải được được hiệu chỉnh định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc ít nhất 1 năm 1 lần theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Các loại hoá chất sử dụng trong quá trình sơ chế, bảo quản và đóng gói phải nằm trong danh mục được phép sử dụng, sử dụng đúng theo quy định của Việt Nam và nước nhập khẩu.

- Bao bì được sử dụng cho việc đóng gói phải được làm từ nguyên liệu an toàn, đảm bảo không nhiễm các chất độc hại, mùi lạ và sạch sẽ. Kích thước, vật liệu và thông tin trên bao bì đóng gói đáp ứng theo yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.

- Trên mỗi hộp đóng gói phải được ghi rõ bằng tiếng Anh với tên loại quả, quốc gia, nơi xuất xứ, vườn cây ăn quả hoặc số đăng ký, nhà đóng gói hoặc số đăng ký của nó, v.v.





- Trên mỗi hộp và palet phải ghi dòng chữ “Exported to the People’s Republic of China” hoặc dòng chữ “输往中华人民共和国”.
- Vật liệu đóng gói bằng gỗ sử dụng cho lô hàng xuất khẩu phải được khử trùng và tuân thủ theo tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật số 15 (ISPM 15).
- Quả chanh leo đã đóng gói xong nếu cần bảo quản thì cho vào kho lạnh và để riêng biệt tránh lây nhiễm sinh vật gây hại
- Phương tiện vận chuyển phải đảm bảo đủ an toàn, vệ sinh và chống tái nhiễm sinh vật gây hại.
- Có hồ sơ, sổ sách ghi chép đầy đủ và thường xuyên được cập nhật nhằm đảm bảo truy xuất được nguồn gốc của sản phẩm.

Yêu cầu về hồ sơ

Cơ sở đóng gói cần xây dựng, lưu giữ và cập nhật thường xuyên các loại hồ sơ chủ yếu sau:

- Quy trình đóng gói mô tả chi tiết tất cả các hoạt động liên quan đến việc tiếp nhận, phân loại, xử lý và đóng gói nông sản.
- Có bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ và quy trình đóng gói đảm bảo tuân thủ các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm soát sinh vật gây hại.
- Hồ sơ nguồn gốc nông sản: phải được ghi chép đầy đủ, thường xuyên các thông tin liên quan đến khối lượng của lô hàng, vùng trồng, mã số vùng trồng, thông tin khách hàng và đơn vị xuất khẩu.
- Hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại: phải có quy trình kiểm soát sinh vật gây hại và ghi chép thường xuyên thời gian kiểm tra, danh sách sinh vật gây hại phát hiện được, số lượng cá thể phát hiện, biện pháp xử lý, tần suất đặt bẫy và hoá chất sử dụng tại cơ sở đóng gói. Trường hợp sử dụng dịch vụ của các đơn vị khử trùng thì phải lưu lại hồ sơ của từng lần xử lý.
- Hồ sơ vệ sinh, bảo vệ môi trường: cần ghi chép đầy đủ thời gian, khu vực, người thực hiện, hóa chất sử dụng tại cơ sở đóng gói; biện pháp quản lý chất thải và hợp đồng xử lý chất thải (nếu có).
- Hồ sơ nhân sự: có danh sách cán bộ, công nhân làm việc tại cơ sở đóng gói và được khám sức khỏe định kỳ.





- Hồ sơ tập huấn nội bộ: Có kế hoạch tập huấn, ghi chép các lớp tập huấn, danh sách cán bộ, công nhân tham gia tập huấn, thời gian, địa điểm, hình ảnh và đơn vị tập huấn; chứng nhận của cán bộ, công nhân tham gia tập huấn.
- Các hồ sơ liên quan khác: hồ sơ phòng chống Covid, hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật (nếu có).

Yêu cầu về nhân sự

- Đủ sức khỏe và đảm bảo không bị mắc các bệnh truyền nhiễm.
- Công nhân làm việc tại cơ sở đóng gói phải được tập huấn về quy trình và có đủ kiến thức về quy trình đóng gói đang được áp dụng tại cơ sở đóng gói.
- Có khả năng nhận diện các sinh vật gây hại và đối tượng kiểm dịch của nước nhập khẩu; biết áp dụng các biện pháp xử lý sinh vật gây hại khi phát hiện.
- Được tập huấn, đào tạo bởi MARD hoặc các cơ sở đào tạo được MARD ủy quyền về các quy định về đóng gói theo yêu cầu của nước nhập khẩu

Yêu cầu về quản lý và kiểm soát sinh vật gây hại

Phải có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại có khả năng đi theo và tái nhiễm vào nông sản xuất khẩu theo quy định của nước nhập khẩu hoặc hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật địa phương.

Yêu cầu về nguồn gốc quả chanh leo

Chanh leo phải được thu hoạch từ vùng trồng có mã số đã được Cục Bảo vệ thực vật cấp phê duyệt. Sau khi GACC xem xét và phê duyệt, GACC sẽ công bố danh sách đăng ký trên trang web chính thức và vùng trồng được Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật địa phương giám sát trước mỗi vụ thu hoạch hàng năm.

Yêu cầu về vệ sinh và xử lý chất thải

- Thiết bị, dụng cụ tiếp nhận, phân loại, sơ chế và đóng gói sản phẩm phải được vệ sinh thường xuyên đảm bảo sạch sẽ đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm.
- Rác thải và phế phẩm từ toàn bộ quá trình đóng gói phải được thu gom và xử lý theo quy định. Phải có lối đi riêng cho việc vận chuyển rác thải; *địa điểm xử lý rác thải, phế phẩm phải bố trí ở khu vực bên ngoài cơ sở đóng gói.*
- Phải xử lý nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường.

Yêu cầu khác

- Tuân thủ theo các yêu cầu cụ thể khác của nước nhập khẩu.





- Trường hợp cơ sở đóng gói có thay đổi về người đại diện, quy mô và cấu trúc thì người đại diện phải cập nhật, báo cáo cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật địa phương. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật địa phương xác minh lại thông tin và báo cáo cho Cục Bảo vệ thực vật.

3.3. Yêu cầu về cơ sở đóng gói

3.3.1. Cán bộ kỹ thuật tại cơ sở đóng gói

- Đủ sức khỏe và đảm bảo không bị mắc các bệnh truyền nhiễm.
- Công nhân làm việc tại cơ sở đóng gói phải được tập huấn về quy trình và có đủ kiến thức về quy trình đóng gói đang được áp dụng tại cơ sở đóng gói.
- Có khả năng nhận diện các sinh vật gây hại trên quả chanh leo và đối tượng kiểm dịch của nước nhập khẩu (Trung Quốc); biết áp dụng các biện pháp xử lý sinh vật gây hại khi phát hiện.
- Được tập huấn, đào tạo bởi MARD hoặc các cơ sở đào tạo được MARD ủy quyền về các quy định về đóng gói theo yêu cầu của nước nhập khẩu.
- MARD hoặc cán bộ do MARD ủy quyền sẽ giám sát hoạt động sơ chế, đóng gói, bảo quản, vận chuyển quả chanh leo tươi.

3.3.2. Yêu cầu về vật liệu đóng gói

Cơ sở đóng gói phải có biện pháp kiểm soát, phòng tránh tái nhiễm và lây nhiễm chéo sinh vật gây hại.

Thiết bị, dụng cụ tiếp nhận, phân loại, sơ chế và đóng gói quả chanh leo để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc phải được vệ sinh thường xuyên đảm bảo sạch sẽ đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm.

Vật liệu đóng gói chanh leo phải sạch, vệ sinh, chưa qua sử dụng và tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh và sức khỏe cây trồng của Trung Quốc. Vật liệu đóng gói bằng gỗ phải tuân thủ Tiêu chuẩn quốc tế số 15 về các biện pháp kiểm dịch thực vật (ISPM 15).

Bao bì được sử dụng cho việc đóng gói phải được làm từ nguyên liệu an toàn, đảm bảo không nhiễm các chất độc hại, mùi lạ và sạch sẽ. Kích thước, vật liệu và thông tin trên bao bì đóng gói đáp ứng theo yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu (Trung Quốc).

Phương tiện vận chuyển phải đảm bảo đủ an toàn, vệ sinh và chống tái nhiễm sinh vật gây hại.





Rác thải và phế phẩm từ toàn bộ quá trình đóng gói phải được thu gom và xử lý theo quy định. Phải có lối đi riêng cho việc vận chuyển rác thải; *địa điểm xử lý rác thải, phế phẩm phải bố trí ở khu vực bên ngoài cơ sở đóng gói.*

Phân loại, chọn lọc, vệ sinh trái nhằm mục đích loại bỏ quả bị hư hại, tàn dư thực vật, côn trùng, đất và chất bẩn bám trên bề mặt có khả năng đi theo hàng hóa. Sau khi làm sạch, có thể tiến hành xử lý thuốc trừ nấm sau thu hoạch để loại bỏ bào tử nấm bám trên bề mặt quả.

Ngay sau khi đóng gói, quả chanh leo phải được bảo quản trong kho chứa, có cùng điều kiện kiểm dịch thực vật, tách biệt với những loại quả khác để ngăn ngừa lây nhiễm dịch hại. Trên mỗi hộp phải dán nhãn bằng tiếng Anh, gồm tên quả chanh leo, nước xuất khẩu, nơi sản xuất, tên hoặc mã số vùng trồng, tên hoặc mã số cơ sở đóng gói... Đồng thời, trên mỗi hộp và palet phải ghi dòng chữ “Exported to the People’s Republic of China” hoặc dòng chữ “输往中华人民共和国”.

Trước khi đưa hàng lên công -ten- nơ, phải kiểm tra độ sạch của công -ten- nơ chứa quả chanh leo xuất khẩu sang Trung Quốc. Công-ten-nơ phải được niêm phong hải quan và đảm bảo niêm phong còn nguyên vẹn khi đến cảng nhập khẩu của Trung Quốc.

3.4. Hồ sơ lưu tại cơ sở đóng gói chanh leo

- Quy trình đóng gói mô tả chi tiết tất cả các hoạt động liên quan đến việc tiếp nhận, phân loại, xử lý nấm trước xuất khẩu (nồng độ, liều lượng của hóa chất đã sử dụng xử lý nấm và thời gian xử lý) và đóng gói quả chanh leo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.
- Có bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ và quy trình đóng gói đảm bảo tuân thủ các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm soát sinh vật gây hại trên quả chanh leo.
- Hồ sơ nguồn gốc từng lô hàng quả chanh leo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc: phải được ghi chép đầy đủ, thường xuyên các thông tin liên quan đến khối lượng của lô hàng, vùng trồng, mã số vùng trồng, thông tin khách hàng và đơn vị xuất khẩu (nếu đóng gói gia công cho đơn vị xuất khẩu).
- Hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại: phải có quy trình kiểm soát sinh vật gây hại trên quả chanh leo tại cơ sở đóng gói, phải có hình ảnh các loài sinh vật gây hại dán tại khu vực đóng gói để hướng dẫn công nhân cách thức loại bỏ chúng khỏi quả trước khi xuất khẩu; ghi chép thường xuyên thời gian kiểm tra, danh sách sinh vật





gây hại phát hiện được, số lượng cá thể phát hiện, biện pháp xử lý, tần suất đặt bẫy và hoá chất sử dụng tại cơ sở đóng gói. Trường hợp sử dụng dịch vụ của các đơn vị khử trùng thì phải lưu lại hồ sơ của từng lần xử lý.

- Hồ sơ vệ sinh, bảo vệ môi trường: cần ghi chép đầy đủ thời gian, khu vực, người thực hiện, hóa chất (nồng độ/liều lượng) sử dụng tại cơ sở đóng gói; biện pháp quản lý chất thải và hợp đồng xử lý chất thải (nếu có).

- Hồ sơ nhân sự: có danh sách cán bộ, công nhân làm việc tại cơ sở đóng gói và được khám sức khỏe định kỳ. Cập nhật thường xuyên danh sách công nhân đã được tập huấn thực hiện đóng gói nếu có thay đổi theo thời vụ

- Hồ sơ tập huấn nội bộ: Có kế hoạch tập huấn, ghi chép các lớp tập huấn, danh sách cán bộ, công nhân tham gia tập huấn, thời gian, địa điểm, hình ảnh và đơn vị tập huấn; chứng nhận của cán bộ, công nhân tham gia tập huấn về đóng gói, nhận hiện sâu bệnh hại trên từng loại quả.

- Các hồ sơ liên quan khác: hồ sơ phòng chống Covid tại cơ sở đóng gói, hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật (nếu có).





IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT CHANH LEO QUẢ TƯƠI

QUY TRÌNH 01: Lấy mẫu quả tươi trên vườn sản xuất

Loại nông sản:	[Tên quả tươi]
Loại cơ sở:	Vùng trồng, vườn sản xuất
Phương pháp lấy mẫu:	TCVN 9017: 2011
Chỉ tiêu kiểm soát:	Dư lượng thuốc BVTV

Pha 1. Chuẩn bị điều kiện để lấy mẫu:

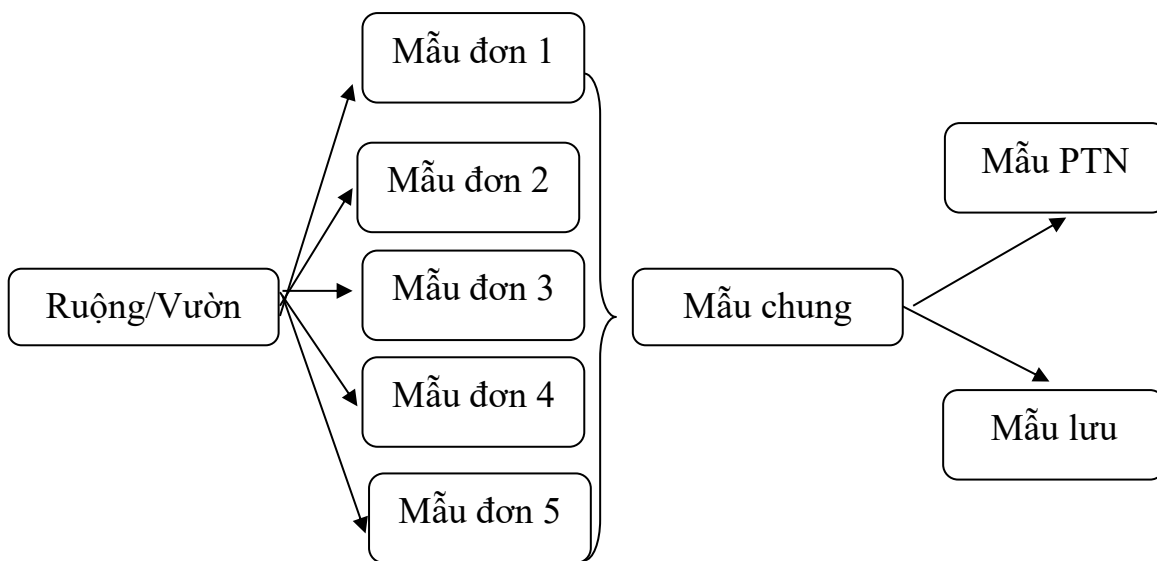
Tài liệu	- Kế hoạch lấy mẫu - Biên bản lấy mẫu - Tem niêm phong - Nhãn nhận diện mẫu - Biên bản bàn giao mẫu - TCVN 9017: 2011 Quả tươi - phương pháp lấy mẫu trên vườn sản xuất
Dụng cụ lấy mẫu	- Găng tay, băng keo trong/dây buộc/dụng cụ bấm ghim, bút ghi nhãn không nhòe - Dao, kéo hoặc dụng cụ xén - Tấm lược mẫu - Cân loại 2kg hoặc 5kg - Túi đựng mẫu phân tích (túi PE sạch, khô) - Thùng chứa mẫu (thùng xốp, thùng nhựa 2 lớp cách nhiệt...) - Túi đá lạnh hoặc gel lạnh
Phương tiện đi lại	- Xe đi lấy mẫu





Pha 2. Trình tự lấy mẫu

- ⇒ lấy một số lượng xác định mẫu ban đầu/mẫu đơn để tạo mẫu chung;
- ⇒ trộn đều mẫu chung;
- ⇒ giảm mẫu chung thành mẫu phòng thử nghiệm (mẫu PTN)



Pha 3. Tiến hành lấy mẫu:

Bước 1: Người lấy mẫu chuẩn bị/được cung cấp đầy đủ các điều kiện để thực hiện lấy mẫu.

Bước 2: Xác định lô vườn sản xuất cần lấy mẫu

Căn cứ kế hoạch lấy mẫu đã được phê duyệt và phương pháp lấy mẫu, người lấy mẫu cần xác định:

a/ Mẫu PTN/mẫu lưu

- Chủ lô vườn sản xuất, địa chỉ, sơ đồ giải thửa và diện tích của lô vườn, chủng loại quả cần lấy mẫu. Trường hợp lô vườn có kích thước lớn phải chia thành các lô vườn nhỏ theo quy định sau:

- Lô vườn sản xuất do một hộ hoặc một doanh nghiệp quản lý

Lô vườn sản xuất có diện tích ≤ 5 ha: mỗi lô lấy tối thiểu một mẫu thử nghiệm

Lô vườn sản xuất có diện tích > 5 ha: phải chia thành nhiều lô nhỏ có diện tích ≤ 5 ha, mỗi lô nhỏ lấy tối thiểu một mẫu thử nghiệm.

- Lô vườn sản xuất do nhiều hộ quản lý (hợp tác xã, tổ hợp tác)





Lô vườn sản xuất có diện tích ≤ 5 ha: mỗi lô lấy tối thiểu một mẫu thử nghiệm

Lô vườn sản xuất có diện tích > 5 ha: phải chia thành nhiều lô nhỏ có diện tích ≤ 5 ha, mỗi lô nhỏ lấy tối thiểu một mẫu thử nghiệm.

Trường hợp lô vườn do nhiều hộ quản lý nhưng không cùng điều kiện sản xuất thì phải lấy mẫu riêng của từng hộ và mẫu chỉ đại diện cho hộ sản xuất đó.

- Số mẫu thử nghiệm/ mẫu lưu (nếu cần) tối thiểu

Loại quả	Diện tích lô vườn sản xuất (ha)	Số mẫu thử nghiệm tối thiểu	Số mẫu đơn tối thiểu trên một mẫu thử nghiệm
Quả có khối lượng lớn ($\geq 0,5$ kg)	≤ 5	1	5
Quả có khối lượng vừa và nhỏ ($< 0,5$ kg)	$\leq 0,1$	1	5
	từ 0,1 đến 1	1	từ 5 đến 6
	từ 1 đến 5	1	từ 6 đến 8
	5	1	từ 8 đến 9

- Cỡ mẫu phòng thử nghiệm tối thiểu

Khối lượng quả	Loại quả	Dạng tự nhiên của mẫu ban đầu được lấy	Cỡ mẫu phòng thử nghiệm tối thiểu
Cỡ rất lớn (> 500 g)	Mít, sầu riêng, dừa ...	Cả đơn vị (quả)	5 quả
Cỡ lớn (lớn hơn 250 g đến 500 g)	Đu đủ, bưởi, thanh long, dứa...	Cả đơn vị (quả)	2 kg (5 quả)
Cỡ trung bình (lớn hơn 100 g đến 250 g)	Táo tây, cam, lê, quýt, xoài, hồng chín, ổi, na, vú sữa, măng cụt...	Cả đơn vị (quả)	2 kg (10 quả)





Cỡ nhỏ (lớn hơn 25 g đến 100 g)	Mận, đào, hồng ngâm, táo nhỏ, khế, chanh...	Cả đơn vị (quả)	1 kg
Cỡ rất nhỏ (nhỏ hơn 25 g)	Mơ, dâu ...	Cả đơn vị (quả)	1 kg
Dạng chùm	Nho	Chùm hoặc 1 phần chùm quả	10 chùm hoặc 10 phần chùm quả
	Vải, nhãn, chôm chôm...	Cả đơn vị (quả)	1 kg quả
Dạng nải	Chuối	Cả đơn vị (quả)	10 quả

Trong trường hợp số mẫu xác định ở mục a nhiều hơn (do diện tích lớn và do tính ko đồng nhất...) so với số mẫu quy định bởi chương trình (do hạn chế về nguồn lực tài chính) thì số mẫu cần lấy = $\sqrt{n}$

b/ Xác định số mẫu đơn:

Căn cứ trên số mẫu PTN đã xác định tại bước (a), tiến hành xác định số mẫu đơn/ban đầu, tối thiểu 5 mẫu.

Nếu vùng sản xuất có nhiều hộ được coi là tương đối đồng nhất, số mẫu đơn tối thiểu cho một mẫu thử nghiệm phụ thuộc vào số hộ tham gia sản xuất trong ruộng đó (n). Số mẫu đơn tối thiểu = Số hộ lấy mẫu tối thiểu = $\sqrt{n}$ nhưng không được ít hơn 5 mẫu.

Bước 3: Thực hiện lấy mẫu ban đầu/mẫu đơn

- Trước khi lấy các đơn vị mẫu, người lấy mẫu thực hiện các thao tác sau:

+ Viết thông tin về mẫu vào nhãn nhận diện, sau đó dán nhãn mẫu vào túi PE chứa mẫu.

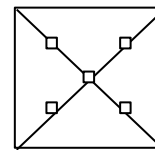
+ Đeo găng tay sạch.

- Lô vườn sản xuất có hình dạng hẹp chạy dài, mẫu được lấy theo hình zigzag. Lô vườn sản xuất có hình dạng cân đối, mẫu được phân phối đều theo hình chéo, theo tuyến dọc hoặc theo tuyến ngang.

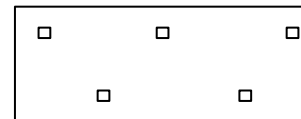




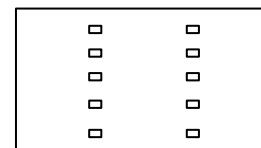
Lấy mẫu đơn theo đường chéo:



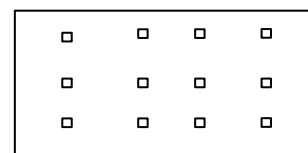
Lấy mẫu đơn theo hình zigzag:



Lấy mẫu đơn theo tuyến dọc:



Lấy mẫu đơn theo tuyến ngang:



- 5 đến 6 mẫu đơn/ban đầu được lấy từ một lô vườn sản xuất. Mỗi điểm lấy một mẫu đơn khoảng 0,3 đến 0,5 kg của từ 1 cây đến 3 cây. Cây lấy mẫu phải sinh trưởng bình thường, loại bỏ cây quá xấu, sâu bệnh gây hại nặng, quá ít quả. Không lấy quả thuộc cây ở ngoài cùng của lô ruộng sản xuất. Quả được lấy mẫu có độ chín đồng đều, không bị sâu bệnh, không thối dập, không dị dạng. Quả được lấy nằm ở 4 hướng của 3 tầng tán (cao thấp và giữa) ước lượng theo tỷ lệ quả hiện có trên cây, không lấy quả ở cành ngọn và cành quá thấp so với mặt đất.

Bước 4: Chuẩn bị mẫu chung

Các mẫu ban đầu được bỏ hết cuống và lá, kết hợp và trộn kỹ để tạo thành mẫu chung. Lưu ý loại bỏ các đơn vị mẫu bị hư hỏng có thể ảnh hưởng đến dư lượng.

Bước 5: Chuẩn bị mẫu phòng thử nghiệm

Khi mẫu chung lớn hơn số lượng cần thiết cho mẫu phòng thử nghiệm, đưa toàn bộ mẫu đơn vào tấm lược mẫu, trộn đều, dàn mỏng, chia lượng mẫu chung thành 4 phần, lấy hai phần đối diện dùng làm mẫu thử nghiệm. Lượng mẫu phòng thử nghiệm khoảng 1 - 3 kg.

Sau khi tạo mẫu phòng thí nghiệm, mẫu được cho vào túi PE đã được dán nhãn, bấm kim kín miệng túi và dán tem niêm phong vào miệng túi PE.

Pha 4. Lập biên bản lấy mẫu

Người lấy mẫu hoàn thiện đầy đủ các nội dung biên bản lấy mẫu theo mẫu quy định.





Bất cứ sai lệch với quy trình lấy mẫu đã được phê duyệt cần được ghi chép lại.

Mỗi mẫu phòng thử nghiệm được kèm theo một bản sao có chữ ký và bản sao này được giữ lại bởi nhân viên lấy mẫu.

Một bản sao của biên bản lấy mẫu cũng cần được giao cho chủ lô hàng hoặc người đại diện của lô hàng cho dù họ không được cung cấp mẫu phòng thử nghiệm.

Pha 5. Bảo quản mẫu

Sử dụng các thùng bảo quản (thùng xốp hoặc thùng nhựa cách nhiệt) có túi đá lạnh giữ nhiệt. Xếp 01 lượt đá xuống đáy thùng và xung quanh thùng, sau đó xếp mẫu vào. Xếp các mẫu sao cho hạn chế tối đa khả năng xảy ra dồn nén và dập nát mẫu trong quá trình vận chuyển (tốt nhất xếp mẫu thành hàng). Cuối cùng, phủ 01 lượt đá ở trên trước khi đóng nắp thùng chứa mẫu. Chú ý tránh để các mẫu đông lạnh hoặc tiếp xúc trực tiếp với các khối đá đông lạnh. Nhiệt độ bảo quản mẫu tối ưu là từ 10 °C đến 15 °C.

Đối với các loại mẫu bảo quản điều kiện thường: Xếp mẫu đã được bao gói, niêm phong vào thùng chứa mẫu.

Dùng băng keo bao kín miệng thùng chứa mẫu, ghi và dán nhãn thùng chứa mẫu

Pha 6. Vận chuyển về phòng thử nghiệm

Mẫu được vận chuyển đến phòng thử nghiệm được chỉ định càng nhanh càng tốt, đảm bảo điều kiện bảo quản phù hợp với dạng sản phẩm trong quá trình vận chuyển mẫu, không làm hư hại mẫu có thể làm sai lệch kết quả phân tích của mẫu.

Thời gian gửi mẫu càng nhanh càng tốt và tốt nhất là trong vòng 24 h mẫu được xử lý tại phòng thử nghiệm.

Pha 7. Bàn giao mẫu

Trực tiếp tại phòng thử nghiệm: người giao mẫu và cán bộ nhận mẫu tiến hành kiểm tra tình trạng mẫu, đặc tính mẫu, các thông tin trên mẫu, các yêu cầu phân tích trước khi giao nhận mẫu và xác nhận biên bản bàn giao mẫu theo mẫu quy định





V. YÊU CẦU VỀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐỐI VỚI CHANH LEO

5.1. Kiểm tra, giám sát lô quả tại khu vực nhận hàng của cơ sở đóng gói

5.1.1 Kiểm tra hồ sơ

- Kiểm tra thông tin liên quan đến vùng trồng, gồm: tên và địa chỉ vườn trồng, ngày thu hoạch, và mã số cơ sở vườn trồng (PUC) để đảm bảo vườn trồng quả chanh leo đã đăng ký với Cục Bảo vệ thực vật và được Tổng Cục Hải quan Trung Quốc phê duyệt;

- Kiểm tra giấy ủy quyền hoặc hợp đồng mua bán đối với các lô quả chanh leo thu gom từ PUC đứng tên tổ chức/cá nhân sở hữu khác trong trường hợp tổ chức cá nhân xuất khẩu lô hàng không phải là chủ sở hữu vườn trồng.

5.1.2 Kiểm tra thực tế

- Kiểm tra phương tiện vận chuyển đảm bảo được che đậy kín, chở quả chanh leo được thu gom từ các vùng trồng đã đăng ký, không được chở lẫn quả chanh leo với các loại quả khác. Phương tiện vận chuyển phải được phun khử khuẩn khi vào khu vực nhận hàng.

- Kiểm tra nhãn mác đối với các lô quả chanh leo vận chuyển từ vườn trồng đến cơ sở đóng gói đảm bảo đầy đủ thông tin liên quan đến tên, địa chỉ vườn trồng, mã PUC, ngày thu hoạch để truy xuất nguồn gốc.

- Mỗi lô hàng quả chanh leo đến cơ sở đóng gói, nhân viên tiếp nhận hàng chịu trách nhiệm cân hàng và ghi chép thông tin lô hàng thu gom (ngày tháng, thông tin khách hàng, trọng lượng, mã vùng trồng,...) vào sổ sách.

- Kiểm tra, yêu cầu nhân viên cơ sở kiểm tra, ghi chép danh sách sinh vật gây hại phát hiện tại khu vực nhận hàng nếu có.

- Kiểm tra kỹ các lô hàng quả chanh leo thu gom liên quan đến kích thước, màu sắc, chất lượng quả để đảm bảo yêu cầu của Trung Quốc. Trường hợp có triệu chứng nhiễm sinh vật gây hại thì phải lấy mẫu để kiểm tra.

- Các lô quả chanh leo nhập vào cơ sở đóng gói phải sắp xếp hợp lý và có thể/nhãn ghi rõ thông tin về tên và địa chỉ, mã PUC, ngày tháng thu mua để đảm bảo truy xuất lô hàng, tránh hư hỏng. Lô hàng chanh leo xuất khẩu sang Trung Quốc phải được ngăn cách với lô hàng xuất khẩu sang thị trường khác để tránh lẫn lộn, lây nhiễm chéo các loài sinh vật gây hại.





- Lưu lại các thông tin, hồ sơ ghi chép lô quả chanh leo thu mua đảm bảo thuận tiện cho việc truy xuất, kiểm tra khi có yêu cầu.

5.2. Kiểm tra, giám sát lô quả chanh leo tại khu vực phân loại, đóng gói

5.2.1 Yêu cầu về nhân sự

- Người tham gia trực tiếp phân loại, sơ chế và đóng gói quả chanh leo phục vụ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc phải có kiến thức về quy trình đóng gói đang được áp dụng tại cơ sở, đủ độ tuổi lao động theo luật định và đủ sức khỏe.

- Cán bộ kỹ thuật phải hiểu rõ quy trình đóng gói đang được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhận biết các loài đối tượng kiểm dịch thực vật của Trung Quốc quy định trong yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu cụ thể đã được ký kết.

- Cán bộ kỹ thuật phải thực hiện kiểm tra, giám sát từng lô quả chanh leo trước và sau khi đóng gói; các hồ sơ liên quan đến ca làm việc phân loại và đóng gói sản phẩm, ghi biên bản giám sát của ca phân loại, đóng gói và chịu trách nhiệm hoàn toàn về các nội dung ghi trong biên bản.

5.2.2 Tại khu vực phân loại

- Giám sát quá trình phân loại, làm sạch thủ công, loại bỏ quả bị nhiễm sinh vật gây hại, quả không đạt tiêu chuẩn do thối hỏng hoặc biến dạng, loại bỏ lá, cuống quả, thân, tàn dư thực vật và đất đá, và quá trình sử dụng thuốc trừ nấm để xử lý bề mặt quả.

- Giám sát quá trình phân loại và làm sạch vỏ quả, cần chú ý đến việc loại bỏ hoàn toàn các loài sinh vật gây hại là đối tượng kiểm dịch thực vật của Trung Quốc, gồm các loài sau: 1) *Bactrocera correcta*; 2) *Planococcus minor*; 3) *Pseudococcus longispinus*; 4) *Lasiodiplodia theobromae*; 5) *Globisporangium splendens*

- Yêu cầu nhân viên tại khu vực phân loại phải mặc bảo hộ, đeo khẩu trang và găng tay, loại bỏ và thu gom những quả sai kích thước, màu sắc, dập, bị nhiễm sinh vật gây hại vào thùng/ rổ loại thải (có nhãn để phân biệt).

- Yêu cầu nhân viên thực hiện phân loại cuối mỗi ca làm việc phải đưa các quả bị loại thải đến khu vực xử lý quả hỏng, đảm bảo không bị lẫn vào các lô quả đáp ứng quy định, tránh nhiễm tạp.

- Lưu lại các thông tin, hồ sơ ghi chép lô quả chanh leo, tên thương phẩm và hoạt chất của thuốc trừ nấm sử dụng tại khu vực phân loại đảm bảo thuận tiện cho việc truy xuất, kiểm tra.





5.2.3. Tại khu vực đóng gói

- Kiểm tra bao bì đóng gói để đảm bảo hoàn toàn mới, sạch sẽ, vệ sinh. Bao bì phải có nhãn ghi tên quả, nơi sản xuất, nước xuất khẩu, tên và mã số cơ sở đóng gói (PHC) và mã PUC. Trên mỗi bao bì phải ghi rõ quả chanh leo của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc bằng tiếng Anh (Exported to the People's Republic of China) và tiếng Trung (输往中华人民共和国).

- Vật liệu đóng gói bằng gỗ phải tuân thủ Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật số 15 (ISPM 15).

- Sau khi đóng gói đủ số thùng cho một (01) lô hàng, cán bộ kiểm tra, giám sẽ kiểm tra lại khối lượng lô hàng đã đóng gói và khối lượng quả, tem dán, nhãn dán đã xử lý theo yêu cầu xuất hàng của đơn vị và của nước nhập khẩu.

- Lưu lại các thông tin, hồ sơ ghi chép lô quả chanh leo tại khu vực đóng gói đảm bảo thuận tiện cho việc truy xuất, kiểm tra.

6.3. Kiểm tra, giám sát lô quả chanh leo tại khu vực bảo quản

- Sau khi sản phẩm hoàn thiện, nhân viên phải kiểm tra kỹ các thông tin trên bao bì, quy cách, chất lượng trước khi chuyển vào kho lưu trữ, bảo quản và chờ phân phối. Quy định đóng gói phải đáp ứng yêu cầu khách hàng và yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Bảo quản tại kho lạnh, sạch sẽ và đảm bảo không có tàn dư động động thực vật và chất độc hại.

- Yêu cầu để riêng quả chanh leo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, không được để lẫn giữa các thị trường khác nhau.

6.4. Lấy mẫu kiểm tra lô hàng

- Cán bộ kiểm tra, giám sát tại cơ sở phải tiến lấy mẫu lô chanh leo và cắt kiểm tra các quả nghi ngờ nhiễm sinh vật gây hại, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kiểm dịch thực vật của Trung Quốc. Trường hợp phát hiện sinh vật gây hại (*Phụ lục của Nghị định thư*) cán bộ kiểm tra, giám sát đều phải thực hiện thu mẫu, gửi mẫu cho Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh để giám định và ghi chép vào sổ phát hiện sinh vật gây hại.

- Tỷ lệ lấy mẫu kiểm tra là 2% khối lượng lô hàng, lấy ít nhất 30 quả và những quả nghi ngờ có triệu chứng sinh vật gây hại để cắt kiểm tra sinh vật gây hại.





+ **Trường hợp không phát hiện thấy sinh vật gây hại** thuộc Phụ lục của Nghị định thư thì lô hàng được phép bảo quản vào kho lạnh và chờ cán bộ kiểm dịch thực vật đến kiểm tra hoặc đưa lên phương tiện vận chuyển và sẽ thực hiện kiểm tra kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu.

+ **Trường hợp phát hiện thấy sinh vật gây hại** thuộc Phụ lục của Nghị định thư thì báo cáo với lãnh đạo cơ sở đóng gói và cơ quan kiểm dịch thực vật; đồng thời không được phép xuất khẩu lô chanh leo này.

+ **Trường hợp chanh leo đóng gói sai quy cách** (không có thông tin tên quả, nơi sản xuất, mã số vùng trồng (PUC), mã số cơ sở đóng gói (PHC), ngày đóng gói và những thông tin liên quan khác quy định trong Nghị định thư) hoặc lẫn lá, đất thì lô chanh leo được yêu cầu đóng gói và kiểm tra lại theo quy định.

6.5. Kiểm tra, giám sát lô quả chanh leo bốc lên phương tiện vận chuyển

- Yêu cầu phun khử khuẩn và kiểm tra kỹ phương tiện vận chuyển trước khi bốc hàng lên đảm bảo sạch hoàn toàn, không bị nhiễm các loài sinh vật gây hại bám/đi theo phương tiện vận chuyển.

- Khi hoàn thành việc xếp hàng, cửa của phương tiện vận chuyển cần phải đóng kín và dán niêm phong phù hợp để đảm bảo tính nguyên vẹn của lô hàng từ cơ sở đóng gói đến cửa khẩu xuất.

6.6. Lưu hồ sơ

Thông tin về ngày đóng gói, tên và mã PUC, PHC, ngày xuất khẩu, khối lượng xuất khẩu, số công-tơ-nơ và các thông tin liên quan đến cơ sở đóng gói (vệ sinh, khử khuẩn,..) phải được ghi chép và lưu giữ để phục vụ cho việc truy xuất, kiểm tra khi có yêu cầu.





PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG TRÊN CHANH LEO TẠI VIỆT NAM VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19 /2021/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

TT	HOẠT CHẤT/THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT KỸ THUẬT (COMMON NAME)	TÊN THƯƠNG PHẨM (TRADE NAME)	ĐỐI TƯỢNG PHÒNG TRỪ (PEST/ CROP)	TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ (APPLICANT)	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
1. Thuốc trừ sâu:					
1	Clinoptilolite	Map Logic 90WP	tuyến trùng/chanh leo	Map Pacific PTE Ltd	Liều lượng: 15 kg/ha Thuốc được rải xung quanh gốc cây, rải vào đầu mùa mưa khi thời tiết thuận lợi cho tuyến trùng phát triển mạnh Thời gian cách ly: Không khuyến cáo
2	Emamectin benzoate (Avermectin B1a 90% + Avermectin B1b 10%)	Map Winner 5WG	rệp/chanh leo	Map Pacific PTE Ltd	Liều lượng: 0,02% Phun ướt đều cây trồng khi rệp xuất hiện Thời gian cách ly: 7 ngày
2. Thuốc trừ bệnh:					
1	Chlorothalonil (min 98%)	Daconil 75WP, 500SC	75WP: thán thư/chanh leo 500SC: thán thư/chanh leo	Công ty TNHH Việt Thắng	75WP: Liều lượng: 0,04% Lượng nước phun 400 - 500 lít/ha. Phun thuốc khi tỷ lệ bệnh khoảng 5-10% Thời gian cách ly: 1 ngày 500SC: Liều lượng: 0,04% Phun ướt đều cây trồng Phun thuốc khi tỷ lệ bệnh khoảng 3-5% Thời gian cách ly: 7 ngày





PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN XUẤT KHẨU THÍ ĐIỂM CHANH LEO CHÍNH NGẠCH SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

Phụ lục 1

Danh sách các cặp cửa khẩu được phép nhập khẩu quả chanh leo tươi từ Việt Nam

1. Cửa khẩu Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan
2. Cửa khẩu Tân Thanh – Pò Chài
3. Cửa khẩu Cốc Nam – Bằng Tường
4. Ga đường sắt Đồng Đăng – Bằng Tường
5. Cửa khẩu Móng Cái - Đông Hưng
6. Cửa khẩu Trà Lĩnh - Long Bang
7. Cửa khẩu Tà Lùng - Thủy Khẩu

Phụ lục 2

Yêu cầu Kiểm dịch thực vật đối với nhập khẩu thử nghiệm Chanh leo ở Việt Nam

1. Tên hàng hóa được phép nhập khẩu

Loại chanh leo xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc (gọi tắt là Chanh leo) là *Passiflora edulis* Sims, được trồng trọt, gia công và đóng gói tại Việt Nam.

2. Đăng ký

Vườn chanh leo và cơ sở đóng gói xuất khẩu sang Trung Quốc phải được đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (viết tắt là "MARD"), được MARD và Tổng cục Hải quan Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (viết tắt là "GACC") đồng phê duyệt đăng ký. Thông tin đăng ký bao gồm tên, địa chỉ và số đăng ký để thuận tiện cho việc truy xuất nguồn gốc chính xác trong trường hợp hàng hóa xuất khẩu không tuân thủ các quy định liên quan của Nghị định thư này. Trước mùa xuất khẩu hàng năm, MARD sẽ cung cấp cho GACC danh sách đăng ký, sau khi GACC xem xét và phê duyệt, GACC sẽ công bố danh sách đăng ký trên trang web chính thức.

3. Danh sách các đối tượng Kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm

Danh sách các loài đối tượng Kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm trên chanh leo của Việt Nam.





1. Ruồi đục quả *Bactrocera correcta*
2. Rệp sáp *Planococcus minor*
3. Rệp sáp *Pseudococcus longispinus*
4. Nấm bệnh *Lasiodiplodia theobromae*
5. Nấm bệnh *Globisporangium splendens*

4. Quản lý trước khi xuất khẩu

4.1. Quản lý vườn trồng

Tất cả các vùng trồng muốn xuất khẩu sang Trung Quốc đều phải thực hiện theo Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (viết tắt: GAP) , thực hiện vệ sinh vùng trồng thường xuyên, như là thu gom quả rụng... và áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Có các biện pháp phòng trừ và quản lý sinh vật gây hại bao gồm điều tra và giám sát sinh vật gây hại, biện pháp vật lý, biện pháp hóa học hoặc biện pháp sinh học.

Phía Việt Nam cần thực hiện giám sát vùng trồng trong suốt cả năm, MARD tiến hành giám sát theo các quy trình kiểm tra và giám sát. Ngoài việc kiểm tra bằng mắt thường, cần tiến hành kiểm tra bằng biện pháp vật lý hoặc hóa học.

Đối với loài ruồi đục quả, trong vườn phải treo bẫy pheromone và sử dụng bẫy dính vàng để theo dõi sự có mặt của các loài côn trùng; đối các sinh vật gây hại khác: tập trung kiểm tra quả, cành, thân, lá... Nếu phát hiện bệnh phẩm có biểu hiện nghi ngờ thì phải gửi mẫu đến phòng xét thí nghiệm để tiến hành giám định. Một khi phát hiện thấy các loài gây hại mà phía Trung Quốc quan tâm, các biện pháp kiểm soát hóa học hoặc vật lý sẽ được thực hiện ngay lập tức.

Việc theo dõi và phòng trừ sinh vật và dịch bệnh gây hại phải được thực hiện dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật có chuyên môn và phải được đào tạo bởi MARD hoặc các cơ sở đào tạo được MARD ủy quyền.

MARD cần lưu giữ hồ sơ giám sát sinh vật gây hại vườn trồng và hồ sơ phòng, chống, đồng thời cung cấp cho GACC khi cần thiết. Hồ sơ phòng, chống cần bao gồm tên các thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng trong mùa trồng trọt như: tên hoạt chất, liều lượng và thời gian sử dụng, vvv.

4.2. Quản lý cơ sở đóng gói

Việc chế biến và đóng gói chanh leo xuất khẩu sang Trung Quốc sẽ được thực hiện





dưới sự giám sát của MARD. Quá trình này bao gồm lựa chọn thủ công, loại bỏ quả bị sâu bệnh, quả thối, quả dị dạng, cành và lá, cuống quả hoặc tàn dư thực vật khác... Sau khi làm sạch, cũng có thể tiến hành xử lý thuốc trừ nấm sau thu hoạch để loại bỏ bào tử nấm bám trên bề mặt quả một cách hiệu quả.

Yêu cầu đóng gói:

1. Bao bì đóng gói phải sạch, hợp vệ sinh, chưa qua sử dụng và tuân thủ các yêu cầu kiểm dịch thực vật liên quan của Trung Quốc. Bao bì bằng gỗ phải tuân theo Tiêu chuẩn Quốc tế về các Biện pháp KDTV số 15 (ISPM 15).

2. Chanh leo đã đóng gói xong nếu cần bảo quản thì cho vào kho lạnh và để riêng biệt tránh lây nhiễm sinh vật gây hại. Mỗi hộp đóng gói phải được dán các thông tin bằng tiếng Anh như: tên trái cây, quốc gia, nơi xuất xứ, vườn trồng hoặc mã số đăng ký, nhà đóng gói hoặc mã số đăng ký của cơ sở đóng gói, v.v. Mỗi hộp đóng gói và pallet phải được dán bằng chữ tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh nội dung "Exported to the People's Republic of China"(输往中华人民共和国).

4.3. Kiểm dịch, kiểm hàng trước khi xuất khẩu

Trước khi xuất cảnh, MARD lấy mẫu với tỉ lệ 2% mỗi lô hàng chanh leo xuất sang Trung Quốc để kiểm dịch, lấy ít nhất 30 quả và tất cả những quả khả nghi để cắt kiểm tra. Nếu phát hiện sinh vật có hại, lô hàng sẽ không được xuất khẩu sang Trung Quốc và sẽ tạm dừng tư cách xuất khẩu vụ mùa của xưởng đóng gói cũng như vườn trồng liên quan.

5. Yêu cầu đối với giấy chứng nhận KDTV

Trong trường kiểm dịch đạt yêu cầu, MARD sẽ cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và ghi rõ trong phần khai báo bổ sung nội dung sau: "This consignment of passion fruits is free from quarantine pests of concern to China" và kèm theo mã số đăng ký của vườn trồng và cơ sở đóng gói.





[HTTPS://PPD.GOV.VN/](https://ppd.gov.vn/)
Cục Bảo vệ thực vật



**CHẮP CÁNH NÔNG SẢN VIỆT
VƯƠN TẦM THẾ GIỚI**